



CAM LỘ

Khát vọng đánh thức tiềm năng



Chịu trách nhiệm xuất bản: Ông Nguyễn Đức Tân, Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Quảng Trị

Nguồn ảnh: Lê Hữu Nam, Tư liệu huyện Cam Lộ

Nguồn bản đồ: UBND huyện Cam Lộ

In cuốn, khổ 17cm x 23cm, tại Công ty TNHH In và TM Mê Linh

Giấy phép xuất bản số: /GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Trị

Cấp ngày tháng 5 năm 2024, Nộp lưu chiếu tháng 5 năm 2024



MỤC LỤC

THƯ CHÀO MỪNG

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH

ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

- Giới thiệu chung
- Điều kiện tự nhiên
- Kết nối giao thông
- Nguồn nhân lực
- Tiềm năng thế mạnh
- Tình hình phát triển kinh tế - xã hội (2021-2022)
- Lĩnh vực kinh tế phát triển mạnh

CƠ SỞ HẠ TẦNG XÃ HỘI VÀ HẠ TẦNG KỸ THUẬT

- Cơ sở hạ tầng xã hội
- Hạ tầng kỹ thuật

QUY HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN (2021-2025)

THÔNG TIN VỀ XÚC TIẾN ĐẦU TƯ

DANH MỤC DỰ ÁN ƯU TIÊN THU HÚT ĐẦU TƯ ĐẾN 2030

Trang

01

03

05

05

06

12

14

14

16

17

19

20

30

35

41

48

THƯ CHÀO MỪNG



UBND huyện Cam Lộ xin trân trọng kính chào quý du khách, quý doanh nhân, doanh nghiệp, các nhà khoa học trong và ngoài nước!

Kính thưa toàn thể quý vị,

Nằm giữa lòng quê mẹ Quảng Trị, huyện Cam Lộ là vùng đất thuộc trung du gò đồi án ngữ ở cửa ngõ phía Bắc và phía Tây của thành phố Đông Hà thông qua Quốc lộ số 1 và Quốc lộ số 9. Người dân Cam Lộ thuần khiết, mến khách, vốn có nền văn hóa lâu đời và có khát vọng vươn lên trong công cuộc kiến thiết quê hương. Địa bàn Huyện là giao điểm các trục giao thông huyết mạch của quốc gia đi qua tỉnh Quảng Trị, gắn kết với trục xuyên Á và hành lang kinh tế Đông - Tây (EWEC), tạo thuận lợi trong phát triển công nghiệp, thương mại dịch vụ, du lịch cũng như giao lưu liên tỉnh và quốc tế. Cam Lộ cũng là nơi có điều kiện tự nhiên đa dạng, địa hình chia thành 3 vùng: Miền núi, trung du gò đồi và đồng bằng với núi rừng, sông, suối, hồ đập tạo nên nhiều cảnh quan đẹp; Có nhiều di tích lịch sử văn hóa, nhiều sản vật tự nhiên và nuôi trồng¹ đáp ứng nhu cầu tham quan, trải nghiệm và mua sắm của du khách như: Tiêu Cù, Chè Cù, Gà Cù, lạc và các sản phẩm chế biến từ lạc, thủy sản, các loại dược liệu, hương liệu...

Trong công cuộc xây dựng nông thôn mới, huyện Cam Lộ đã thể hiện tinh thần đoàn kết, quyết tâm cao, huy động cả hệ thống chính trị và toàn thể nhân dân tích cực hưởng ứng. Đến cuối năm 2019 huyện Cam Lộ được công nhận huyện nông thôn mới đầu tiên của tỉnh Quảng Trị. Hiện nay Huyện đang tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí, phấn đấu đạt huyện nông thôn mới kiểu mẫu theo hướng nền nông nghiệp có giá trị gia tăng cao gắn với cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp.

Với quyết tâm và khát vọng đánh thức tiềm năng để xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, cán bộ và nhân dân Cam Lộ luôn luôn mở rộng vòng tay chào đón du khách và các doanh nhân, doanh nghiệp, các nhà khoa học trong và ngoài nước đến tham quan, tìm hiểu, nghiên cứu và hợp tác đầu tư, nhằm góp phần bồi đắp cho mảnh đất này mãi mãi là “Miền sương ngọt”², một miền quê đáng sống!

Trân trọng kính mời các quý vị đến với quê hương chúng tôi.

TM.UBND HUYỆN CAM LỘ

CHỦ TỊCH

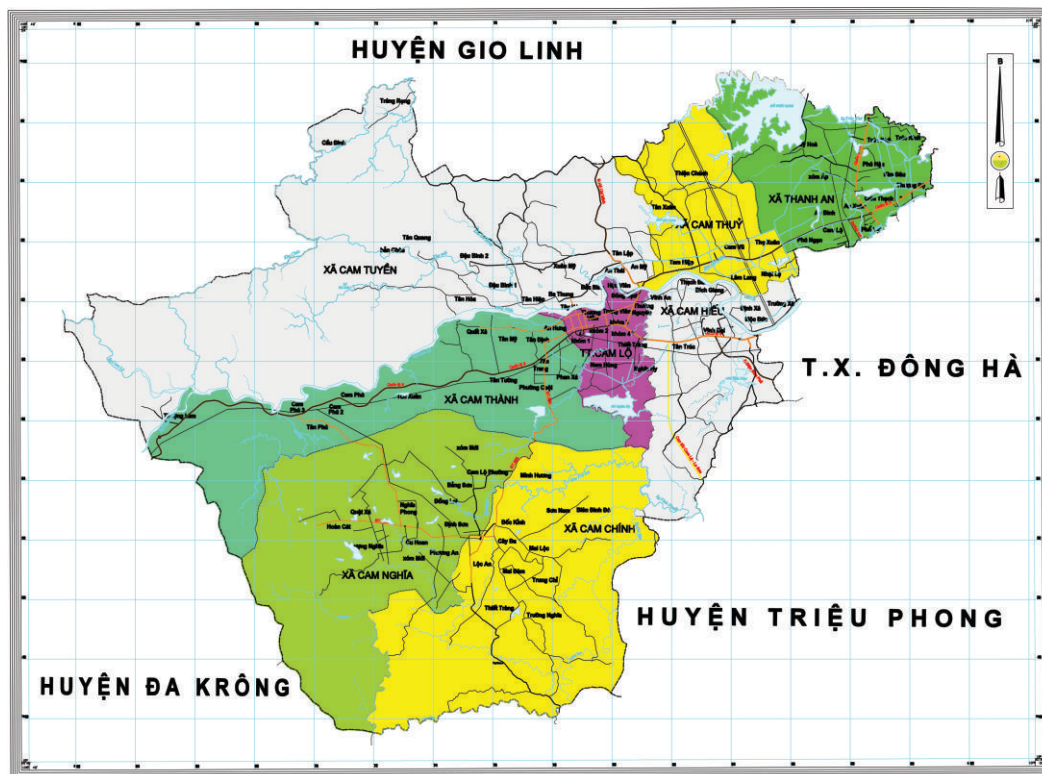
Trần Anh Tuấn

1. Có 36 sản phẩm OCOP, chiếm 26% tổng sản phẩm OCOP tỉnh Quảng Trị.

2. Tên gọi Cam Lộ với ý nghĩa là sương ngọt



BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH HUYỆN CAM LỘ



ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

1. GIỚI THIỆU CHUNG:

1.1. Giới thiệu chung về địa phương:

Mảnh đất và con người Cam Lộ đã cùng cả dân tộc đi suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước, trải qua quá trình đấu tranh để tồn tại và phát triển, nơi đây đã để lại những dấu ấn lịch sử thật đậm nét. Những tên đất, tên người gắn liền với những sự kiện lịch sử đã bồi đắp cho Cam Lộ một bề dày truyền thống yêu nước và cách mạng thật đáng tự hào. Truyền thống tốt đẹp ấy được biết bao thế hệ người Cam Lộ không ngừng kế tục và phát huy.

Trong hai cuộc trường kỳ kháng chiến giải phóng dân tộc, Cam Lộ cùng với các địa phương trên tuyến Đường 9 anh hùng trở thành nơi đối đầu quyết liệt giữa ta và địch với các địa danh lịch sử như: Suối La La, Đồi Không Tên, điểm cao 544, 241, Đầu Mẩu, Tân Lâm, Cồn Mả Đỏ, Ngã Tư Sòng... và còn rất nhiều sự kiện oanh liệt, hào hùng trong sự nghiệp xây dựng và đấu tranh giải phóng dân tộc. Với đặc điểm địa bàn, tính lịch sử và những tiềm năng, thế mạnh của mình, Cam Lộ được xem là vùng “Địa linh”, có ý nghĩa chiến lược trong phát triển kinh tế cũng như bảo vệ Tổ quốc.





Sau 30 năm chịu hậu quả nặng nề của chiến tranh (chống Pháp, Mỹ) và nhiều lần tách nhập đơn vị hành chính, ngày 01 tháng 12 năm 1991 huyện Cam Lộ lại được trở về với tên gọi ngàn xưa của mình, Đảng bộ và nhân dân Cam Lộ phấn khởi, tự hào khẩn trương bắt tay xây dựng quê hương.

Với chặng đường hơn 30 năm xây dựng quê hương kể từ ngày lập lại, Đảng bộ và nhân dân Cam Lộ đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách và dành được nhiều kết quả toàn diện trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh. Đến cuối năm 2019 Cam Lộ phấn khởi, tự hào được Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

Những thành tựu cơ bản đã đạt được, những tiềm năng, lợi thế so sánh và định hướng phát triển KT - XH đúng đắn của huyện Cam Lộ chính là hành trang đầy hứa hẹn làm tăng thêm thế và lực mới tạo tiền đề quan trọng cho sự phát triển cao hơn trong những năm tiếp theo của huyện Cam Lộ.

Mặc dù còn nhiều khó khăn thách thức nhưng tin tưởng rằng với truyền thống Cách mạng, anh dũng, kiên cường, đoàn kết nhất trí, năng động, biết phát huy nội lực của mình, vận dụng một cách sáng tạo đường lối đổi mới của Đảng vào điều kiện và đặc điểm thực tế của địa phương, nhất định Đảng bộ và nhân dân Cam Lộ sẽ thực hiện thắng lợi nhiệm vụ KT - XH mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVI đã đề ra, vững bước phát triển đi lên, vươn tới tương lai tươi đẹp, cùng cả tỉnh tiến nhanh, tiến mạnh trên con đường CNH - HĐH đất nước, vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

1.2. Lịch sử vùng đất, hình thành và phát triển:

Dấu tích của người nguyên thủy thời hậu kỳ đồ đá cũ ở vùng Cù, Tân Lâm đã thể hiện sự tồn tại của con người ở vùng đất này. Thế kỷ XI, khi vua Chiêm Thành dâng đất các châu Bố Chính, Ma Linh và Địa Lý cho Đại Việt đã có cư dân Việt di cư đến phía Bắc sông Hiếu. Thời Trần - Lê (thế kỷ XIV - XVI) người Việt tiếp tục cư trú ở hai bên bờ sông Hiếu và tên Cam Lộ cũng xuất hiện từ đó, được gọi là nguồn Cam Lộ.

Đến thời các Chúa Nguyễn, chính sách khẩn hoang lập làng được đẩy mạnh hơn về phía Nam sông Hiếu đến vùng gò đồi và một số làng được thành lập ở Cù đầu thế kỷ XVII.

Năm 1803, vua Gia Long đặt tên là đạo Cam Lộ. Năm 1831, vua Minh Mạng đổi đạo Cam Lộ thành phủ Cam Lộ. Năm 1851, vua Tự Đức đổi đạo Cam Lộ thành bảo Cam Lộ. Trong kháng chiến chống Pháp và Mỹ, địa danh Cam Lộ vẫn được duy trì (huyện, quận).

Tháng 3/1977, huyện Cam Lộ, Gio Linh và Vĩnh Linh sáp nhập thành huyện Bến Hải, thuộc tỉnh Bình Trị Thiên.

Tháng 9/1981, các xã của huyện Cam Lộ (trước khi sáp nhập huyện Bến Hải) được nhập vào thị xã Đông Hà.

Ngày 19/10/1991 huyện Cam Lộ được lập lại với 9 xã, thị trấn; dân số 44.000 người, diện tích 34.420,7 ha.

Ngày nay huyện Cam Lộ có thị trấn Cam Lộ là trung tâm huyện lỵ và 7 xã: Cam Chính, Cam Nghĩa, Cam Thành, Cam Tuyển, Cam Hiếu, Cam Thủy, Thanh An (do sáp nhập xã Cam An và Cam Thanh).

1.3. Vị trí địa lý

Huyện Cam Lộ nằm ở khu vực giữa của tỉnh Quảng Trị, thuộc vùng trung du, gò đồi. Trung tâm huyện (thị trấn Cam Lộ) cách trung tâm thành phố Đông Hà 12 km về phía Tây, theo Quốc lộ 9. Vùng tiếp giáp gần nhất (3km) với trung tâm thành phố Đông Hà là xã Thanh An, qua Quốc lộ 1. Từ trung tâm huyện đi Cửa Việt 25 km theo tuyến tránh phía Bắc Quốc lộ 9.

- Vị trí địa lý của Huyện được giới hạn từ 16°41' đến 16°53' vĩ độ Bắc, 106°50' đến 107°06' độ kinh Đông.

- + Phía Bắc giáp huyện Gio Linh;
- + Phía Nam giáp huyện Triệu Phong;





- + Phía Đông giáp với thành phố Đông Hà;
- + Phía Tây giáp huyện Đakrông.
- Diện tích tự nhiên: **34.420,72 ha** Trong đó:
 - + Đất nông nghiệp: 28.914,82 ha (84%);
 - + Đất phi nông nghiệp: 5.151,73 ha (14,97%);
 - + Đất chưa sử dụng: 354,17 ha (1%).

2. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN:

2.1. Địa chất - địa hình:

Đặc điểm địa hình Cam Lộ mang sắc thái của vùng chuyển tiếp địa hình từ dãy Trường Sơn thấp dần ra biển, độ cao địa hình từ 50 – 400 m với 3 tiểu vùng rõ rệt:

- Vùng núi thấp ở phía Tây - Tây Bắc gồm các xã Cam Thành, Cam Tuyền có địa hình nghiêng về phía Đông, độ dốc lớn, thuận lợi cho trồng cây lâm nghiệp.



Khu vực Tân Kim - Cam Tuyền

- Vùng gò đồi gồm các xã Cam Chính, Cam Nghĩa và một phần của xã Cam Thành mang sắc thái tiểu vùng cao nguyên, đây là vùng đất đỏ bazan thuận lợi cho trồng cây công nghiệp dài ngày.

- Vùng đồng bằng dọc theo hai bờ sông Hiếu thuộc các xã Thanh An, Cam Thủy, Cam Hiếu và thị trấn Cam Lộ, thích hợp cho phát triển các cây công nghiệp ngắn ngày và cây lương thực.

Nhìn chung, điều kiện địa hình của Cam Lộ tạo ra hệ sinh thái động, thực vật khá đa dạng, phong phú, đồng thời thuận lợi cho việc xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

2.2. Khí hậu - Thủy văn:

a) Khí hậu:

Cam Lộ nằm trong khu vực chịu ảnh hưởng của khí hậu nhiệt đới gió mùa với các đặc trưng khí hậu sau:

- Nhiệt độ: Nhiệt độ trung bình năm từ 24 - 25°C ở vùng đồng bằng. Mùa lạnh có 3 tháng (12 và 1, 2 năm sau), nhiệt độ xuống thấp, tháng lạnh nhất nhiệt độ xuống dưới

20°C ở đồng bằng. Mùa nóng từ tháng 5 đến tháng 8, nhiệt độ cao trung bình 28°C, tháng nóng nhất từ tháng 6, 7, nhiệt độ có thể lên tới trên 40°C. Biên độ nhiệt giữa các tháng trong năm chênh lệch 7 - 9°C. Chế độ nhiệt trên địa bàn thuận lợi cho phát triển thâm canh tăng vụ trong sản xuất nông nghiệp.

- Chế độ mưa: Lượng mưa trung bình hàng năm khoảng 2.200 - 2.500 mm; số ngày mưa trong năm dao động từ 154 - 190 ngày. Chế độ mưa biến động rất mạnh theo các mùa và cả các năm. Trên 70% lượng mưa tập trung vào các tháng 9, 10, 11.

- Độ ẩm: Độ ẩm trung bình năm khoảng 83 - 88%. Tháng có độ ẩm thấp nhất là tháng 4, độ ẩm thấp nhất có khi xuống đến 22%; trong những tháng mùa mưa, độ ẩm tương đối trung bình thường trên 85%, có khi lên đến 88 - 90%.

- Nắng: Số giờ nắng khá cao, trung bình 5-6 giờ/ ngày, có sự phân hóa theo thời gian và không gian rõ rệt. Các tháng có số giờ nắng cao thường vào tháng 5, 6, 7, 8, đạt trên 200 giờ.

- Gió: Chịu ảnh hưởng của hai hướng gió chính là gió mùa Tây Nam và gió mùa Đông Bắc. Gió Tây Nam khô nóng ở Quảng Trị là hiện tượng rất điển hình, làm ảnh hưởng lớn đến các hoạt động KT-XH, đặc biệt là sản xuất nông nghiệp.

- Bão và áp thấp nhiệt đới: Cam Lộ nằm trong khu vực Bắc Trung Bộ, chịu nhiều ảnh hưởng của bão. Mùa bão thường tập trung vào các tháng 9 và 10. Bão có cường suất gió mạnh kèm theo mưa lớn tạo ra lũ lụt, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất nông nghiệp và đời sống dân cư.

b) Thủy văn

Chế độ thủy văn của Huyện chịu ảnh hưởng trực tiếp của sông Hiếu, hướng dòng chảy theo hướng địa hình từ Tây sang Đông.

- Hệ thống sông ngòi trên địa bàn: Sông Hiếu phát nguồn từ dãy Trường Sơn (hợp lưu của nhiều suối nhỏ ở vùng núi tại Bắc phần xã Hướng Sơn, huyện Hướng Hóa), chảy qua các hẻm đá, cát tạo thành dòng sông nước ngọt tươi mát, xanh



Sông Hiếu đoạn chảy qua cầu Đuối - đường Hồ Chí Minh



Hồ Nghĩa Hy



trong. Đây là con sông chính chảy qua Cam Lộ cùng 10 phụ lưu như: suối La La, khe Chùa, khe Mài... tạo thành nguồn nước sinh hoạt, phát triển thủy lợi và đánh bắt thủy sản cho nhân dân. Sông Hiếu chảy qua thành phố Đông Hà, nhập vào sông Thạch Hãn, đổ ra biển tại Cửa Việt.

- Hệ thống ao hồ trên địa bàn: Cam Lộ có 29 hồ chứa nước, 34 đập dâng như: Đá Mài, Tân Kim, Nghĩa Hy, Đá Lả, Hiếu Nam, Trúc Kinh... có tổng dung tích thiết kế trên 65,2 triệu m³, phục vụ tưới cho khoảng 3.200 ha lúa (Đông Xuân: 1.700 ha; Hè Thu: 1.500ha), trên 150 ha nuôi trồng thủy sản.

2.3. Tài nguyên:

a) Tài nguyên đất

Cam Lộ có diện tích tự nhiên là 34.420,72 ha. Thổ nhưỡng Cam Lộ chủ yếu là nhóm đất đỏ vàng chiếm 84% diện tích; 69,7% diện tích đất tự nhiên có độ dốc dưới 250; đất tự nhiên có tầng đất dày phù hợp phát triển các loại cây trồng ngắn ngày, cây công nghiệp dài ngày có giá trị kinh tế.

Đất nông nghiệp có diện tích lớn nhất là 28.914,82 ha, chiếm 84% tổng diện tích đất tự nhiên. Trong diện tích đất nông nghiệp, nhóm đất lâm nghiệp chiếm chủ yếu với diện tích 18.246,3 ha, bằng 63,1% đất nông nghiệp. Đất lâm nghiệp chủ yếu là rừng sản xuất (16.051,95 ha) bao gồm tràm, bạch đàn, thông và một số cây bản địa khác.



Phát triển vùng được liệu trên đất gò đồi



Mỏ đá khối A-Tân Lâm



Điểm phát lộ mỏ nước khoáng nóng Tân Lâm



Cát, sạn, sỏi trên sông Hiếu

B) Tài nguyên nước

* Nguồn nước mặt, chủ yếu do sông Hiếu cùng hệ thống hồ đập, mương máng và nước mưa cung cấp. Đây là nguồn nước mặt dồi dào phục vụ thuận lợi cho sản xuất và sinh hoạt dân cư trên địa bàn toàn Huyện.

* Nguồn nước ngầm, Ở độ sâu từ 6m - 30m có mạch nước ngầm liên thông thuận lợi cho đào giếng, khoan giếng dùng trong sinh hoạt hoặc phục vụ sản xuất.

c) Tài nguyên khoáng sản

Khoáng sản đáng kể của huyện Cam Lộ là nguồn vật liệu xây dựng (đá vôi, cát sạn, ...).

Đá vôi vùng Tân Lâm, Cam Tuyên có trữ lớn, chất lượng đá khá tốt có thể sử dụng sản xuất xi măng mác cao và chế biến vật liệu xây dựng.

Mỏ nước khoáng Tân Lâm có thể khai thác phục vụ cho nhu cầu địa phương.

Ven sông Hiếu có cát, sạn, sỏi có trữ lượng đáng kể phục vụ cho nhu cầu xây dựng các công trình kinh tế - xã hội cũng như xây dựng dân dụng cho khu vực dân cư trên địa bàn Huyện.

d) Tài nguyên du lịch

Cam Lộ có lịch sử hình thành và phát triển từ rất lâu đời, tiềm năng du lịch khá đa dạng phong phú với nhiều di tích lịch sử, văn hóa, tôn giáo; nhiều cảnh quan thiên nhiên đẹp và nhiều sản phẩm OCOP.



Di tích Trụ sở Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam



Đền thờ vua Hàm Nghi - di tích lịch sử quốc gia thành Tân Sở

Các di tích lịch sử - văn hóa:

Trên địa bàn huyện có 32 di tích (02 di tích quốc gia, 30 di tích cấp tỉnh; trong đó có: 26 di tích lịch sử, 02 di tích văn hoá nghệ thuật, 03 di tích khảo cổ, 01 danh thắng). Điển hình là các di tích:

- Di tích lịch sử quốc gia: Thành Tân Sở - Kinh đô kháng chiến chống Pháp của triều đình nhà Nguyễn. Tại đây vào ngày 13/7/1885 vua Hàm Nghi đã ban chiếu Cần Vương kêu gọi nhân dân phò Vua đánh Pháp.

- Di tích lịch sử quốc gia: Trụ sở Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam (1973- 1975), trở thành nơi hội tụ tình cảm, khát vọng và quyết tâm giành độc lập, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân Việt Nam.

- Di tích lịch sử - văn hóa: Đình làng và Chợ phiên Cam Lộ, trung tâm buôn bán, giao lưu quốc tế sầm uất của khu vực bắc Trung bộ từ thế kỷ XVII, đến nay vẫn còn giữ được những giá trị lịch sử, văn hóa của phiên chợ Việt.

- Di tích lịch sử: Nhà Tầm Tân Tường - Nơi thành lập Tỉnh ủy chính thức của tỉnh Quảng Trị tháng 11/1930, chùa Cam Lộ, nhà lưu niệm nhà thơ Chế Lan Viên...

Cam Lộ có các tiềm năng tự nhiên có thể khai thác du lịch như: Khu vực lèn đá và suối nước khoáng Tân Lâm, các điểm cao 544 (Phu-lơ), 241 (Carol), Rockpile (lèn đá khuỷu tay) ..., vùng đất đỏ bazan và tiểu khí hậu ở Cửa, khe Đá Bàn, khe Gió, nhiều khe suối, hồ đập ... có cảnh quan thiên nhiên đẹp.



Di tích Nhà Tầm Tân Tường



Suối Đá Bàn

3. KHẢ NĂNG KẾT NỐI KHU VỰC, LIÊN VÙNG VÀ QUỐC TẾ

Huyện Cam Lộ nằm về phía Tây và phía Bắc của thành phố Đông Hà, là huyện thuộc vùng trung du của tỉnh Quảng Trị. Trung tâm huyện lỵ cách thành phố Đông Hà 12km về phía Tây, có các hệ thống giao thông quan trọng của quốc gia đi qua. Do đó điều kiện, khả năng kết nối khu vực, liên vùng và quốc tế của Cam Lộ rất dễ dàng và thuận lợi. Quốc lộ 9 chạy qua địa bàn huyện với chiều dài khoảng 22 km, nối Cam Lộ với các huyện phía Tây tỉnh như Đakrông, Hướng Hóa và về thành phố Đông Hà, đây cũng là tuyến Hành lang kinh tế Đông - Tây kết nối với các nước bạn Lào, Thái Lan, Myanmar; các tuyến tránh Quốc lộ 9 bao gồm đường tránh phía Bắc với chiều dài 15km nối từ trung tâm huyện đến cảng Cửa Việt và đi các tỉnh phía Bắc; tuyến tránh phía Nam (đường 9D) với chiều dài 12 km nối trung tâm huyện đi cảng Mỹ Thủy và khu vực phía Nam. Quốc lộ 1A chạy qua địa bàn với chiều dài 4 km đã kết nối khu vực với mọi miền đất nước. Đường Hồ Chí Minh nhánh Đông qua địa bàn huyện nối Cam Lộ. Đường cao tốc Cam Lộ - La Sơn, Cam Lộ - Vạn Ninh với chiều dài trên 10 km, tạo kết nối và tăng năng lực vận chuyển đến các tỉnh và khu vực kinh tế trong, ngoài nước. Ngoài ra, còn có các tuyến tỉnh lộ như 585; 585b, các tuyến đường huyện và xã đã tạo mạng lưới giao thông khép kín từ các khu vực trong huyện đến toàn quốc và quốc tế. Tạo điều kiện thuận lợi cho Cam Lộ trong việc vận chuyển, trao đổi hàng hóa, giao lưu kinh tế với các địa bàn khác trong tỉnh và các tỉnh khác.

- Lợi thế về vị trí của địa phương: Cam Lộ nằm trên giao điểm các tuyến giao thông quốc gia quan trọng như: Quốc lộ 9, Quốc lộ 1A, đường Hồ Chí Minh, cao tốc La Sơn - Cam Lộ - Vạn Ninh, tương lai còn có tuyến cao tốc Cam Lộ - Lao Bảo. Đây là những tuyến đường giao thông huyết mạch Bắc - Nam, Đông - Tây của quốc gia, tạo cho Cam



Cao tốc Cam Lộ - La Sơn



Lộ có vị trí vô cùng quan trọng trong lưu thông trong nước và quốc tế cũng như kết nối với cảng biển về phía Đông.

- Lợi thế so sánh: Bên cạnh thế mạnh trong giao thông vận tải đường bộ kết nối với địa phương, khu vực trong nước và quốc tế, Cam Lộ với đặc điểm tự nhiên vùng gò đồi, khí hậu nhiệt đới ẩm, thích hợp cho phát triển các loại cây công nghiệp và dược liệu có chất lượng cao hoặc trồng rừng gỗ lớn; Đồng thời với vị trí tiếp giáp thành phố tỉnh lỵ Đông Hà, là giao điểm của các tuyến giao thông huyết mạch quốc gia theo cả hai hướng Đông - Tây, Bắc - Nam, dư địa đất đai phong phú, Cam Lộ có lợi thế trong đầu tư phát triển đô thị và logistics.

4. NGUỒN NHÂN LỰC:

- Dân số toàn huyện: 48.976 người;
Trong đó: Nam 24.473 người; Nữ: 24.503 người.

- Dân số nông thôn là 41.610 chiếm 84,96% dân số toàn huyện, dân số đô thị là 7.366 người, chiếm 15,04% dân số toàn huyện;

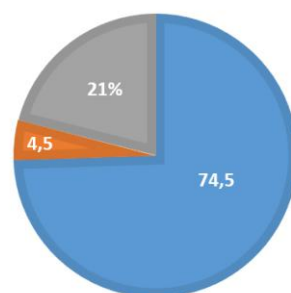
- Mật độ dân số của huyện 142 người/km².

- Tỷ lệ tăng tự nhiên là: 1%.

- Dân số trong độ tuổi lao động: 29.641 người, chiếm 60,5% dân số.

PHÂN BỐ LAO ĐỘNG TRONG CÁC NGÀNH KINH TẾ

- Ngành Nông, lâm, thủy sản: 18.787 người
- Ngành Công nghiệp-Xây dựng: 1.104 người
- Ngành Thương mại-Dịch vụ: 5.308 người



Số liệu: tính đến 12/2023



- Lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế (năm 2023) là 25.199 người.
Trong đó:

- + Ngành Nông, lâm, thủy sản: 18.787 người, chiếm 74,5%.
- + Ngành Công nghiệp-Xây dựng: 1.104 người chiếm 4,5%.
- + Ngành Thương mại-Dịch vụ: 5.308 người chiếm 21%.

5. TIỀM NĂNG THẾ MẠNH:

Cam Lộ có vị trí địa lý thuận lợi cho lưu thông kinh tế, đời sống và phát triển thương mại dịch vụ. Trên địa bàn huyện có các trục đường bộ quan trọng như Quốc lộ 1A, Quốc lộ 9, đường Hồ Chí Minh, đường Cao tốc và hệ thống giao thông nội vùng làm cầu nối giao lưu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của huyện với các địa phương trong tỉnh và các tỉnh bạn.

Huyện có tiềm năng về phát triển nông- lâm nghiệp, thương mại, du lịch và tiểu thủ công nghiệp chế biến, khai khoáng, sản xuất vật liệu xây dựng,...Thời gian qua, kinh tế của huyện đã có nhiều khởi sắc, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, tỷ trọng công nghiệp, xây dựng, dịch vụ ngày một tăng lên, cơ sở hạ tầng kinh tế và xã hội được tăng cường đáng kể, bộ mặt nông thôn miền núi từng bước được cải thiện, đời sống nhân dân ngày càng nâng cao, tỷ lệ hộ nghèo giảm, hộ khá và hộ giàu tăng nhanh.



Mùa lúa chín ở Cam Lộ

Với diện tích đất nông nghiệp chiếm 84,3% tổng diện tích đất tự nhiên toàn huyện, sản xuất nông nghiệp vẫn là lĩnh vực kinh tế chính hiện nay của huyện, sử dụng lực lượng lao động lớn nhất. Trong đó trồng rừng là một trong những ngành nghề phát triển mạnh. Năm 2022, trồng mới rừng tập trung 1.800 ha, trồng cây phân tán 15 vạn, cây bóng mát 1.500 cây; Sản lượng khai thác 193,546 m³ gỗ rừng trồng; thu nhập từ sản phẩm rừng gần 188.460 triệu đồng. Phát triển và chế biến dược liệu đã và đang trở thành sản phẩm nông nghiệp có thể mạnh của huyện. Với định hướng phát triển thành

trung tâm dược liệu của tỉnh, huyện tập trung chỉ đạo phát triển mạnh các vùng dược liệu với diện tích trên 130ha với các loại dược liệu chủ lực: cây an xoa, chè vằng, cà gai leo, quế, nghệ, đàn hương, trầm năm gân,... tập trung phần lớn ở các xã Cam Chính, Cam Nghĩa, Cam Tuyên, Cam Hiếu, Cam Thủy, Cam Thành.



Vườn dược liệu An Xoa

6. KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (2021-2023)

6.1. Về kinh tế:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (tính theo giá trị sản xuất) giai đoạn 2021-2023 đạt: 12,7 %.

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất các ngành bình quân giai đoạn 2021-2023: Nông - Lâm - Ngư nghiệp 5,7%; Công nghiệp - Xây dựng 15,3%; Dịch vụ 15,5 %.

- Cơ cấu kinh tế cuối năm 2023: Nông - Lâm - Thủy sản: 22,7 %; Công nghiệp - xây dựng: 40%; Dịch vụ: 37,3 %.

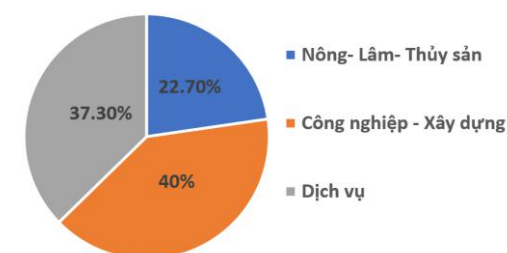
- Thu nhập bình quân đầu người cuối năm 2022: 60,03 triệu đồng; ước năm 2023 đạt 66,3 triệu đồng.

- Tổng vốn đầu tư xã hội toàn xã hội bình quân giai đoạn 2021-2023: 667 tỷ đồng.

- Thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân giai đoạn 2021 -2023: 13,01%.

- Tổng sản lượng lương thực bình quân giai đoạn 2021 -2023: 16.504 tấn/năm.

CƠ CẤU KINH TẾ 2023



6.2. Về văn hoá, xã hội:

- Tỷ lệ hộ nghèo ước thực hiện cuối năm 2023: 2,06%; giảm bình quân 0,44%; Không có hộ chính sách tái nghèo.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến cuối năm 2023: 83,22%.



Lễ Khai giảng Trường THPT Cam Lộ



Hồ sinh thái thị trấn Cam Lộ

- Xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế (theo tiêu chí mới...) đến cuối năm 2023 đạt 100%.

- Tạo việc làm mới bình quân năm giai đoạn 2021-2023: 1.269 người.

- Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 100%; Đến nay có 7/8 xã, thị trấn có Trường đạt chuẩn mức 2.

- Tỷ lệ bao phủ BHYT đến cuối năm 2023: 96,04%.

6.3. Môi trường:

- Tỷ lệ dân số dùng nước hợp vệ sinh đến cuối năm 2023 đạt 100%.

- Tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt khu dân cư: 97%, ước thực hiện cuối năm 2023: 100%.

- Tỷ lệ che phủ rừng ước đến cuối năm 2023: 51%.

7. LĨNH VỰC KINH TẾ PHÁT TRIỂN:

7.1. Về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng:

Với quỹ đất dành cho phát triển công nghiệp trên địa bàn huyện hiện có khoảng trên 400 ha. Đã đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Cụm Công nghiệp Cam Thành với diện tích 25ha; Cụm Công nghiệp Cam Hiếu 75 ha; Cụm Công nghiệp Cam Tuyền 59 ha. Đến nay, đã có 59 dự án đăng ký đầu tư vào các cụm công nghiệp (Cam Hiếu, Cam Thành, Cam Tuyền) với tổng vốn đầu tư đăng ký 2.388,8 tỷ đồng, vốn đã thực hiện hơn 1.226 tỷ đồng. Trong đó có 33 dự án đã đi vào hoạt động, 2 dự án đang triển khai xây dựng, 24 dự



Cụm công nghiệp Cam Hiếu

án đang thực hiện thủ tục đầu tư.

Bên cạnh đó huyện còn chú trọng vào phát triển ngành nghề TTCN vào các vùng nông thôn, tăng thu nhập từ lĩnh vực phi nông nghiệp, tập trung giải quyết việc làm, ưu tiên các ngành nghề sử dụng nhiều lao động và sử dụng nguyên liệu có sẵn của địa phương như: sản xuất vôi hào ở Phổ Lại (Thanh An), giấy gió Thanh An, đúc đồng ở Phước Tuyền (Cam Thành); bún gạo ở Cẩm Thạch (Thanh An), Làng nghề dược liệu Định Sơn (Cam Nghĩa), nghề ương cây giống ở An Mỹ (Cam Tuyền) và các ngành nghề truyền thống khác như: xay xát, gia công sắt, mộc dân dụng, đá lạnh, may mặc, thêu ren, sản xuất blô, và khai thác đá, sỏi sạn các loại... Đó là những cơ sở quan trọng để phát triển ngành công nghiệp huyện trong tương lai và là điều kiện để đạt được mục tiêu kế hoạch đến năm 2025 về phát triển công nghiệp.

7.2. Về Thương mại, dịch vụ, du lịch

Mạng lưới cơ sở hoạt động thương mại - dịch vụ huyện Cam Lộ chủ yếu là của tư nhân với 1.800 cơ sở. Các nhà hàng, khách sạn, dịch vụ kinh doanh tổng hợp được phát triển đa dạng, tăng cả số lượng và quy mô đã góp phần tăng giá trị kinh doanh dịch vụ - thương mại. Những năm qua, hoạt động thương mại, dịch vụ của huyện Cam Lộ đã phát triển với tốc độ khá nhanh nhờ có các chính



Điện máy xanh thị trấn Cam Lộ



sách mở và thông thoáng, cùng với công tác chỉnh trang, quy hoạch xây dựng các trung tâm xã, thị trấn được đẩy mạnh, các chợ nông thôn được đầu tư xây dựng, nâng cấp.

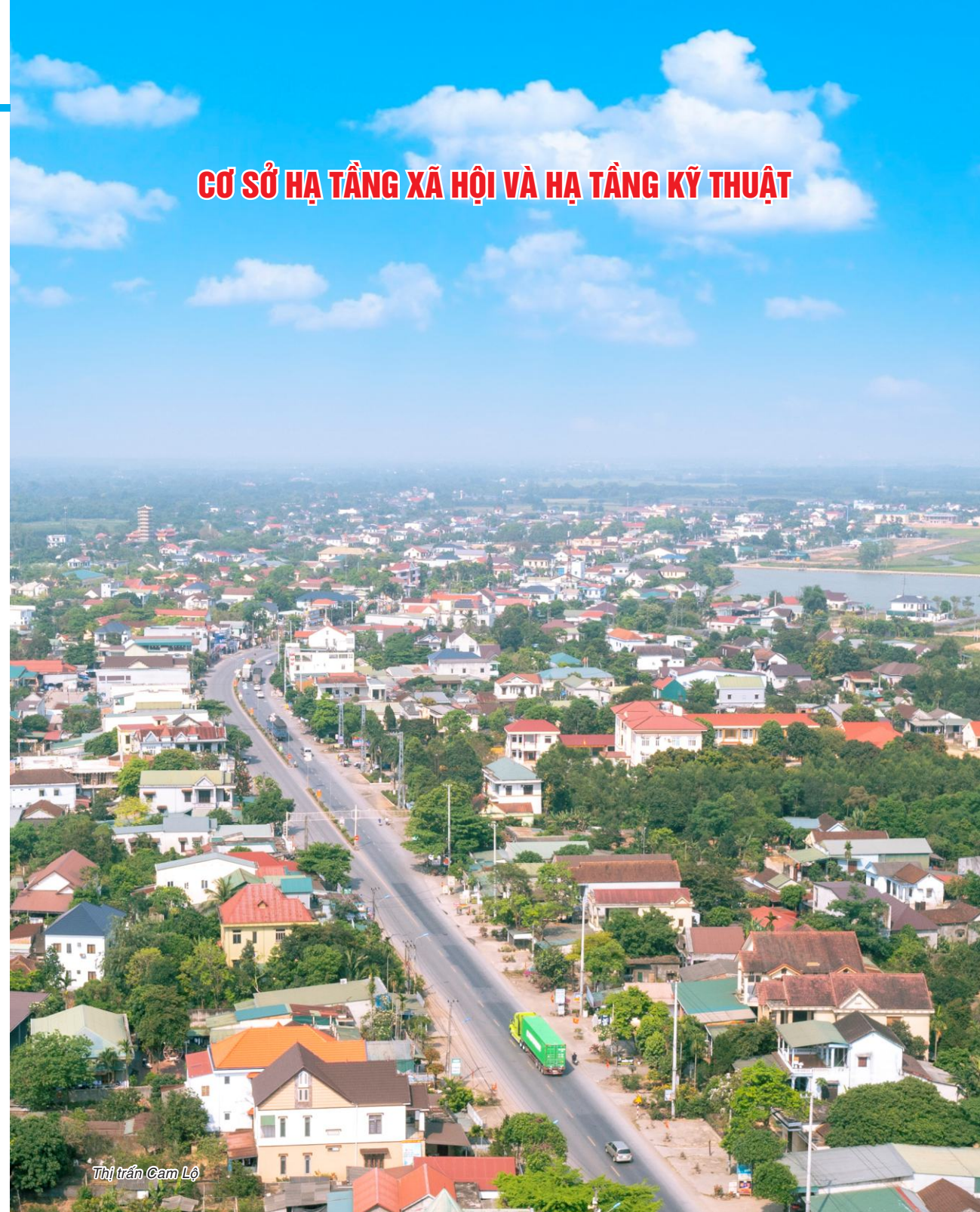
Các hoạt động dịch vụ như giao thông vận tải, bưu chính viễn thông, tài chính ngân hàng v.v. không ngừng được mở rộng đến các địa bàn trong huyện. Cơ sở hạ tầng được quan tâm đầu tư xây dựng, nâng cấp nên có những chuyển biến tích cực. Vận tải phát triển nhanh cả về số lượng và sản phẩm.

Khối lượng hàng hoá luân chuyển tăng từ 403 nghìn tấn.km năm 2005 lên 3.440 nghìn tấn.km năm 2010; Lượng hành khách luân chuyển tăng từ 17 nghìn người.km lên 1.100 nghìn người.km.

Một số điểm du lịch đã được đầu tư như Đền tưởng niệm Vua Hàm Nghi và các tướng sỹ Cần Vương thuộc khu Di tích quốc gia Thành Tân Sở; Nâng cấp, tôn tạo trụ sở Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam; tiến hành quy hoạch, đầu tư cơ sở hạ tầng kêu gọi đầu tư các điểm di tích lịch sử, cảnh quan thiên nhiên như Hang Dơi, Khe Đá Bàn, Khe Gió, suối nước nóng Tân Lâm, ... để có thể khai thác phục vụ các loại hình du lịch sinh thái, vui chơi giải trí.

*Siêu thị 24/7**Di tích Trụ sở Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ở huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.*

CƠ SỞ HẠ TẦNG XÃ HỘI VÀ HẠ TẦNG KỸ THUẬT

*Thị trấn Cam Lộ*

CƠ SỞ HẠ TẦNG XÃ HỘI

1. TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH

UBND huyện Cam Lộ có trụ sở tại Đường 02/4 - thị trấn Cam Lộ - huyện Cam Lộ.



- Các đơn vị hành chính thuộc thị xã:

STT	Đơn vị hành chính	Diện tích (Km2)	Dân số			Mật độ dân số (người/km ²)
			Tổng số	Nam	Nữ	
01	Thị trấn Cam Lộ	11,027	7.366	3.678	3.688	669
02	Xã Cam Tuyền	103,291	5.140	2.580	2.560	50
03	Xã Thanh An	27,546	9.123	4.551	4.572	331
04	Xã Cam Thủy	20,85	4.960	2.487	2.473	238
05	Xã Cam Thành	43,699	7.115	3.557	3.558	163
06	Xã Cam Hiếu	25.675	5.460	2.728	2.732	212
07	Xã Cam Chính	56,262	4.710	2.345	2.365	84
08	Xã Cam Nghĩa	55,857	5.102	2.547	2.555	91

2. GIÁO DỤC ĐÀO TẠO, DẠY NGHỀ

2.1. Giáo dục phổ thông:



Toàn huyện có 27 trường công lập, trong đó có 11 trường mầm non, 13 trường TH, THCS (05 TH, 02 THCS, 06 TH&THCS) và 03 trường THPT. Có 27/27 trường đạt chuẩn Quốc gia, trong đó có 9 trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

2.2. Đào tạo nghề:

Trung tâm GDNN-GDTX huyện Cam Lộ: Địa chỉ: Đường Cần Vương, thị trấn Cam

TT	Tiêu chí	Mầm non	TH&THCS	THPT
1	Số trường	11	13 (TH:05; THCS:02; TH&THCS: 06)	05
2	Số lớp	132	250 (TH: 172; THCS:78)	70
3	Số phòng học		233 (TH: 177; THCS: 56)	56
4	Tổng số giáo viên	242	443 (TH: 256; THCS: 187)	185
5	Đạt chuẩn trở lên	230	443 TH: 256; THCS: 178)	185
6	GV nữ	228	322	105
7	Số học sinh	3.297	7.695 (TH: 4.832; THCS: 2.863)	2.666
8	Bình quân HS/lớp	25	31 (TH: 29; THCS: 37)	38



Lộ, huyện Cam Lộ.

+ Ngành nghề đào tạo:

Trung tâm phối hợp với UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện tổ chức đào tạo các ngành nghề, cụ thể:

+ Theo ngành nghề đào tạo: Nông nghiệp; Phi nông nghiệp.

+ Theo trình độ đào tạo: Sơ cấp nghề; Dạy nghề dưới 3 tháng.

3. BỆNH VIỆN, CƠ SỞ Y TẾ:

- Cơ sở y tế: 09, trong đó: Bệnh viện tuyến huyện: 01; Trạm y tế xã, thị trấn: 8.

- Giường bệnh: 165 giường, trong đó: Bệnh viện tuyến huyện: 100; Trạm y tế xã, thị trấn: 65.

- Nhân lực y tế: 166 người, trong đó: Bác sĩ: 34; Y sĩ: 25; Y tá, điều dưỡng: 41; hộ sinh: 18; Kỹ thuật viên Y: 9; Khác: 39. Nhân lực ngành dược: 18, trong đó: Dược sĩ: 07; Dược sĩ cao đẳng, trung cấp: 11;

Bệnh viện đa khoa Cam Lộ: Có địa chỉ tại Khu phố 4, thị trấn Cam Lộ, được đầu tư cơ sở vật chất, hệ thống máy móc trang thiết bị đầy đủ, các loại máy y cụ hiện đại nhằm phục vụ khám chữa bệnh. Hiện Bệnh viện có 100 giường bệnh với đội ngũ y bác sĩ có trình độ và kinh nghiệm trong khám, chữa bệnh, phục vụ cho nhân dân trong địa phương.

4. TÀI CHÍNH, BẢO HIỂM:

- Ngân hàng: Tại Cam Lộ hiện có Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank), Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội; Phòng giao dịch ngân hàng LienVietPostBank;

- Bảo hiểm: Văn phòng giao dịch Bảo Việt; Bảo hiểm xã hội;



Trung tâm GDNN-GDTX huyện Cam Lộ



Bệnh viện Đa khoa Cam Lộ



Ngân hàng Agribank Cam Lộ

5. DỊCH VỤ, THƯƠNG MẠI:

Về chợ: huyện có 04 chợ hạng II, 02 chợ hạng III với hơn 1.000 lô, quầy cố định; hiệu quả khai thác đạt khoảng 90%.

Có 11 cửa hàng bán lẻ xăng dầu; các cửa hàng xăng dầu đều tập trung ở các tuyến đường chính, khu vực nội thị, cửa ngõ và đầu mối giao thông. Hiện nay, trên địa bàn huyện chưa có trung tâm thương mại; có 03 siêu thị kinh doanh là Siêu thị Điện máy Xanh (thị trấn Cam Lộ), Siêu thị Điện máy Thành Công 3 (thị trấn Cam Lộ) và Siêu thị 24/7 (xã Cam Hiếu); các điểm thương mại dịch vụ dọc các quốc lộ, các trục đường lớn, các điểm giao Quốc lộ 1A với Quốc lộ 9 về cảng Cửa Việt (Thanh An, Cam Thủy), Quốc lộ 9 với Cao tốc Cam Lộ - La Sơn (Cam Hiếu, thị trấn).



Chợ Phiên Cam Lộ



Nhà nghỉ Blue

6. DU LỊCH

- Tài nguyên du lịch: Trên địa bàn huyện đã hình thành nhiều điểm du lịch khá hấp dẫn như Đền thờ Vua Hàm Nghi thuộc Di tích lịch sử quốc gia: Thành Tân Sở; Trụ sở Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam (1973-1975); Đình làng và Chợ phiên Cam Lộ; Nhà Tầm Tân Tường; Nhà lưu niệm nhà thơ Chế Lan Viên...; Các điểm cao 544 (Phu Lơ), 241 (Ca Ron), Roc Pai (lèn đá khuỷu tay), Suối La La,...; hình thành các mô hình homestay, du lịch cộng đồng ở các vùng đất đỏ bazan và tiểu khí hậu ở Cửa; Du lịch trải nghiệm ở các khe suối, hồ đập...

- Các sản phẩm du lịch đặc trưng: Với các đặc trưng về tự nhiên, lịch sử và văn hóa bản địa, Cam Lộ với các hoạt động dịch vụ du lịch về nông nghiệp, tour du lịch DMZ, du lịch tâm linh... là những sản phẩm du lịch đang thu hút nhiều du khách.

+ Tour "Du lịch văn học": Hiệp hội Du lịch Quảng Trị, Công ty Lữ hành Sepon đang



Thị trấn Cam Lộ



khai thác khá thành công tour “Du lịch văn học”, tour du lịch trải nghiệm (2 ngày 1 đêm) cho giáo viên và học sinh.... tại các địa điểm văn hóa, lịch sử: Nhà lưu niệm nhà thơ Chế Lan Viên, di tích thành Tân Sở ...

- Cơ sở lưu trú, dịch vụ du lịch khác: Toàn huyện có 05 cơ sở lưu trú (04 nhà nghỉ và 01 khách sạn) với 50 phòng, các cơ sở lưu trú đã quan tâm nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng cường trang thiết bị, tiện nghi phục vụ du khách. Có hơn 100 điểm kinh doanh dịch vụ phục vụ hoạt động vui chơi giải trí, cơ sở ăn uống như: Nhà hàng, quán cà phê, karaoke, chủ yếu tập trung khu vực trung tâm huyện và vùng Cù.

- **Tiềm năng phát triển du lịch:**

+ **Tiềm năng phát triển du lịch nông nghiệp:** Cam Lộ với vùng đất Cù nổi tiếng với các loại vườn cây đặc sản có chất lượng cao chè, tiêu..., gà Cù cùng với khí hậu và cảnh quan thiên nhiên xanh đẹp, bên cạnh đó, Cam Lộ cũng đang phát triển mạnh các trang trại được liệt kê với tiêu chí trở thành trung tâm được liệt kê của tỉnh, đây là những tài nguyên rất lớn cho phát triển loại hình du lịch nông nghiệp, “du lịch chữa lành” của huyện Cam Lộ.

+ **Du lịch sinh thái:** Với hệ thống các hồ đập tự nhiên, sông suối và hệ thống rừng bao phủ diện tích rộng lớn, Cam Lộ đang có nhiều nhà đầu tư nghiên cứu phát triển các dự án du lịch sinh thái, dự án khu đô thị du lịch sinh thái.

+ **Du lịch lịch sử, tâm linh:** Với vị thế được lịch sử đất nước 02 lần chọn làm thủ đô nước Việt và hệ thống khá lớn các di tích lịch sử chiến tranh cách mạng, Chùa Cam Lộ... là những điểm đến hấp dẫn cho du khách khi đến với Cam Lộ.



Lễ hội Cầu Mùa



Hồ Nghĩa Hy



Chùa Cam Lộ

7. VĂN HÓA – THỂ THAO

Huyện Cam Lộ có tiềm năng về văn hóa có thể khai thác, phát huy, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Có hệ thống di sản văn hóa phong phú tiêu biểu như: Đền thờ Vua Hàm Nghi và các Tướng sĩ Cần Vương, Trụ sở Chính phủ CMLTCHMNVN, Nhà lưu niệm Nhà thơ Chế Lan Viên, Đền thờ Huyền Trân Công Chúa, có Chợ Phiên Cam Lộ là một trong những chợ xưa được hình thành từ thế kỷ XVI, có Chùa Cam Lộ là một ngôi chùa có quy mô lớn ở tỉnh Quảng Trị và hàng năm đều tổ chức nhiều lễ, hội thu hút đông đảo người dân tham gia. Ngoài ra có Lễ hội Cầu Mùa của đồng bào dân tộc thiểu số Bru - Vân Kiều ở Bản Chùa; có làng nghề bún Cẩm Thạch ở xã Thanh An, có làng chế biến Cao Dược Liệu ở xã Cam Nghĩa... Toàn huyện có 31 di tích cấp tỉnh, 02 di tích quốc gia và nhiều địa điểm danh lam, thắng cảnh đẹp khác.

Huyện có Khu liên hợp thể thao ngoài trời ở Bàu Ra gồm hệ thống các dụng cụ thể thao công cộng phục vụ cho người dân tập luyện, có 02 sân Tennis thường xuyên diễn ra các giải đấu thu hút đông đảo người chơi Tennis trong và ngoài huyện.



Trụ sở Chính phủ CMLTCHMNVN



Đền thờ Huyền Trân Công Chúa



Đền thờ Vua Hàm Nghi và các Tướng sĩ Cần Vương



Khu liên hợp thể thao ngoài trời

HẠ TẦNG KỸ THUẬT

1. HỆ THỐNG CẤP ĐIỆN:

1.1. Điện lực Cam Lộ quản lý:

- Nguồn 22kV cấp điện cho khu vực Cam Lộ. Tùy theo phương thức vận hành có thể nhận điện từ 3 nguồn XT 473E4, XT 478E4 và XT 478 Quán Ngang thông qua DCL 483-1 Km8, DPT 473-2/16 Chợ Phiên, DCL 488-7 Thanh An và DCL 488-9 Thanh An. Bình thường đa số phụ tải 22kV khu vực Cam Lộ được cấp nguồn từ XT 473E4 và khu vực xã Cam Thủy, Thanh An được cấp nguồn từ XT 478 Quán Ngang. Mạch vòng liên lạc 478E4-473E4 khu vực Cam Hiếu thông qua DCL 483-11/02 Cam Hiếu và mạch vòng liên lạc 478QN-473E4 khu vực thị trấn thông qua các DCL 473-10/04 Khu phố 4 và DCL 483-10/17 Khu phố 2. Khu vực nhánh rẽ đi Khe Lấp (xã Cam Hiếu) hiện nay đang được cấp nguồn từ XT 473KM thông qua DCL 483-1/03 Xi Măng. Hiện nay đã đưa vào vận hành mạch vòng đấu nối tại VT32 ĐZ 22kV đi TBA NMCB Mũ cao su Cam Lộ XT 473E4 đến TBA Minh Hương-XT 472TC Cù.

- Nguồn 35kV cấp điện cho khu vực Mỏ đá Tân Lâm. Tùy theo phương thức vận hành có thể nhận điện từ 2 nguồn trạm 110kV (E4) qua trạm TG Khe Mây và trạm 110kV Lao Bảo thông qua DCL 371-1 TC Cam Lộ và DCL 383-1 Thượng Lâm. Bình thường DCL 383-1 Thượng Lâm ở vị trí cắt, phụ tải 35kV được cấp nguồn từ trạm 110kV (E4) qua trạm trung gian Khe Mây

- Hệ thống hạ tầng đường dây:

+ Đường dây 35kV: 23,001 km;

+ Đường dây 22kV: 141,508 km;

+ Đường dây hạ áp: 249,263 km;

- Trạm biến áp phụ tải: 159 trạm. (trong đó TBA Ngành điện: 107 trạm, TBA Khách hàng: 52 trạm).

1.2. Điện lực Đông Hà quản lý:

- Nguồn 22kV cấp điện cho một số khu vực xã Thanh An nhận điện từ XT475 KM-GL và XT 478 nhánh Xuyên Á.

- Hệ thống hạ tầng đường dây:



+ Đường dây trung thế 22 kV: 7 km

+ Đường dây hạ thế 0,4 Kv: 7,5km

+ TBA: Gồm 06 TBA (Cơ Khí 20/12, Cam Giang 3, Tăng Áp Thanh An, Kim Đầu, Kim Đầu 1, Xuyên Á, Xóm Độ).

- Tổng sản lượng điện tiêu thụ bình quân/năm khoảng 34,9 triệu kwh, chủ yếu phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất.

- Ngành điện tích cực đầu tư, cải tạo, sửa chữa hệ thống đường dây và nâng cấp các trạm biến áp, cấp điện ổn định, cơ bản đảm bảo nhu cầu điện năng cho sản xuất và sinh hoạt, phục vụ đời sống dân sinh. Hàng năm đều triển khai thực hiện dự án đầu tư cải tạo lưới điện hạ thế nông thôn.



Hệ thống cấp nước Cam Lộ

2. HỆ THỐNG CẤP NƯỚC SINH HOẠT:

Tính đến cuối năm 2023, tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch ở nông thôn đạt 86,77% (trong đó: từ nguồn công trình cấp nước tập trung chiếm 52,08%); ở thành thị đạt 100%.

- Hiện tại, huyện Cam Lộ có 02 nguồn cung cấp nước sạch do Công ty cổ phần nước sạch Quảng Trị quản lý gồm:

+ Nhà máy nước Cam Lộ (Xí nghiệp nước sạch đường 9) với công suất 2.000m³/ngày đêm, lấy nước từ sông Hiếu, xử lý đúng tiêu chuẩn để cấp nước cho toàn bộ thị trấn Cam Lộ và các khu vực lân cận thuộc các xã Cam Thành, Cam Tuyền, Cam Hiếu.

+ Toàn bộ xã Thanh An, một phần của xã Cam Thủy và xã Cam Hiếu đang sử dụng nguồn nước máy từ Xí nghiệp nước sạch Đông Hà

- Ngoài ra, trên địa bàn huyện có 13 công trình cấp nước tập trung đang hoạt động ở các xã Cam Thành, Cam Chính, Cam Nghĩa, Cam Tuyền và Cam Thủy cung cấp nước sinh hoạt cho 2.145 hộ dân các vùng chưa có nguồn nước máy. Huyện đã và đang triển khai các công trình cấp nước sạch cho các khu vực thuộc các xã Cam Chính, Cam Nghĩa, Cam Tuyền.



3. HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH THỦY LỢI CẤP NƯỚC PHỤC VỤ SẢN XUẤT:

Hệ thống công trình thủy lợi cấp nước phục vụ sản xuất trên địa bàn huyện Cam Lộ đảm bảo chủ động cấp nước tưới cho trên 3.200 ha lúa; 450 ha hoa màu; 200ha cây công nghiệp dài ngày, cây dược liệu, cây ăn quả và 150ha nuôi trồng thủy sản bao gồm:

- Hệ thống các công trình thủy lợi do Công ty TNHH MTV QLKTCT thủy lợi Quảng Trị quản lý (trực tiếp là Xí nghiệp thủy nông Gio Cam Hà) gồm các hệ thống: hồ Nghĩa Hy, hồ Đá Mài - hồ Tân Kim - hồ Bản Chùa 2 (Tân Kim 2), hồ Trúc Kinh, trạm bơm Cam Lộ - trạm bơm Lâm Lang - trạm bơm Hiếu Bắc và hệ thống kênh chính, kênh cấp 1 dài 33,03 km (đã kiên cố hóa 100%).

- Hệ thống các công trình thủy lợi nhỏ do huyện quản lý gồm: 59 hồ đập vừa và nhỏ, 24 trạm bơm, kênh tưới với tổng chiều dài với 174,80 km kênh mương (đã kiên cố hóa 162,7/174,8 km, đạt 93,1%); kênh tiêu với tổng chiều dài trên 54km, tiêu úng cho trên 1.300 ha lúa, hoa màu.

4. HỆ THỐNG GIAO THÔNG

4.1. Giao thông đường bộ

- Quốc lộ 1A: Đoạn km750 - km754+00 (ngã tư Sòng) nền 20,5 m; mặt đường rộng 20,0m;

- Quốc lộ 9:

+ Đoạn từ Km7+000 - Km25+500 (chiều dài 25,5Km), đã được nâng cấp, cải tạo đạt quy mô cấp III đồng bằng B nền = 12m, B mặt = 11m, mặt đường thảm bê tông nhựa. Đoạn qua thị trấn Cam Lộ có B nền = 28 m, trong đó B mặt = 16m, dây phân cách 2m, lề mỗi bên 5m, mặt đường thảm bê tông nhựa,

+ Đoạn quốc lộ 9 tránh phía Bắc TP. Đông Hà từ xã Thanh An (km754+300-QL1A) đến đường Hồ Chí Minh nhánh Đông (km671+500) dài 9,7km đạt tiêu chuẩn cấp III. ĐB, nền rộng 12m, mặt rộng 11m, cầu cống vĩnh cửu đạt tải trọng



H30-XB80.

+ Đoạn quốc lộ 9 tránh phía Nam TP.Đông Hà từ km6+534 đến km8+778-QL9 dài 10,7km đạt tiêu chuẩn cấp III. ĐB, nền rộng 12m, mặt rộng 11m, cầu cống vĩnh cửu đạt tải trọng H30-XB80.

- Đường Hồ Chí Minh nhánh Đông: Đoạn từ đi qua huyện Cam Lộ chiều dài khoảng 6,0km đã được nâng cấp, đạt tiêu chuẩn cấp IV. ĐB có nền rộng 9m, mặt rộng 7m thảm BTN, gia cố lề 2x1m.

- Đường Cao tốc Cam Lộ - La Sơn: Đoạn đi qua huyện Cam Lộ dài 5km đã hoàn thành và đưa vào sử dụng. Giai đoạn đầu đầu tư với quy mô 2 làn xe, bề rộng nền đường là 12m, riêng các đoạn vượt xe có quy mô 4 làn xe, bề rộng nền đường là 23m. Giai đoạn hoàn chỉnh có quy mô 4 làn xe, bề rộng nền đường là 23m.

- Đường Cao tốc Vam Ninh - Cam Lộ đang triển khai thi công, dự kiến hoàn thành trong năm 2025, đoạn đi qua huyện Cam Lộ có chiều dài 6,38 km.

- Tỉnh lộ:

+ Đường tỉnh ĐT585 (đường tỉnh 11 cũ): Tuyến dài 10,8km, điểm đầu giao km14+930 QL9 tại Ngã ba Cửa xã Cam Thành, tuyến đi qua Chợ Cửa đến điểm cuối tại xã Cam Nghĩa. Tuyến đạt tiêu chuẩn đường cấp IV.MN có nền rộng 7,5m, mặt thảm BTN rộng 6m, chất lượng đường tốt; lưu lượng giao thông trên tuyến: 192 PCU/ngày-đêm. Trên tuyến có 1 cầu dầm giản đơn dài 17m, khổ cầu rộng 6,5m, tải trọng thiết kế H30-XB80, hiện trạng khai thác tốt và 1 cầu dầm giản đơn dài 27m, khổ cầu rộng 6m, tải trọng thiết kế H13, hiện trạng khai thác trung bình.

+ Đường tỉnh lộ 585b: chiều dài 1 km, đoạn từ cầu Sông Hiếu đến Quốc lộ 9 tránh phía Bắc, Nền đường rộng 30, mặt đường rộng: 18m, dây phân cách rộng 4 m, lề mỗi bên rộng: 4 m.

- Huyện lộ: Toàn huyện có 5 tuyến với tổng chiều dài khoảng 39,6km, trong đó:

+ Đường BTN: 19,8km

+ Đường láng nhựa: 10,3km

+ Đường cấp phối: 9,5km

Chi tiết đường huyện - huyện Cam Lộ

TT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (km)	Bề rộng	
					Nền (m)	Mặt (m)
1	Đường vào xã Cam Thành	Chợ Cửa (Mai Lộc, Thiết xá, Mai Đàn - Cam Chính) - qua xã Cam Nghĩa	Giao QL9 (km26+200) Tân Phú - Cam Thành	16,0	7,5	5,5
2	Đường liên xã: Cam Hiếu - Cam Thủy	Nối Hoàng Diệu TP Đ. Hà (qua Trương Xá, Mộc Đức)	Giao đường HCM (qua thôn Tân Xuân - Cam Thủy)	9,5	6,5	5,5
3	Đường liên xã: Thanh An	Thôn Phi Thừa (qua thôn Kim Đầu)	Thôn Mỹ Xuân (qua thôn An Bình - Thanh An)	6,6	6,5	5,5
4	Đường liên xã: Cam Thành - TT Cam lộ	Km 1+100 ĐT 585	Khu phố 9 (đường GTNT3)	4,3	5,0	3,5
5	Đường liên xã: Cam Hiếu - TT. Cam Lộ + Đoạn qua TT. Cam Lộ	Cụm Công nghiệp Cam Hiếu	Giao đường vào thôn Phan Xá Phường	3,2	7,5	6,5
				1,0	35,0	33,0
	Tổng			39,6		

- Đường trục xã, liên xã, đường thôn xóm

+ Đường liên xã, trục xã: Tổng chiều dài 110,6 km. Trong đó:

Đường BTXM: 19,7km

Đường BTN: 32,9km

Đường láng nhựa: 37,5km

Đường cấp phối: 4,0km

Đường đất và khác: 16,5km

Chi tiết đường xã - huyện Cam Lộ

STT	Tên đường	Chiều dài (km)
1	Đường xã Cam Chính	17,8
2	Đường xã Cam Nghĩa	23,2
3	Đường xã Cam Thành	12,3
4	Đường xã Cam Tuyển	27,1
5	Đường xã Cam Hiếu	9,1
6	Đường xã Cam Thủy	11,4
7	Đường xã Thanh An	9,7

+ Đường thôn xóm: Tổng chiều dài 254,5km, Trong đó:

Đường BTXM: 118km

Đường BTN: 0,5km

Đường láng nhựa: 9,3km

Đường cấp phối: 25,2km

Đường đất: 102,0km

- Đường đô thị: Tập trung tại thị trấn Cam Lộ, với tổng chiều dài 17,2km.

Chi tiết đường đô thị - huyện Cam Lộ

TT	Tên đường	Chiều dài (km)	Bề rộng		Kết cấu mặt đường				
			Nền (m)	Mặt (m)	BTN (Km)	BTX M (Km)	Láng nhựa (Km)	Cấp phối, đá (Km)	Khác (Km)
	ĐƯỜNG NỘI THỊ:	17,2			12,4	1,7	1,8	1,3	0,0
1	Huỳnh Thúc Kháng	0,5	16,0	8,0	0,5				
2	Lý Thường Kiệt	0,4	8,0	6,0	0,4				

3	Nguyễn Huệ	0,4	20,5	10,5			0,4		
4	Nguyễn Hoàng	0,3	16,0	6,0	0,3				
5	Lê Thế Tiết	0,2	8,0	5,5	0,2				
6	Dương Văn An	0,6	6,0	3,5	0,4	0,2			
7	Nguyễn Hữu Thọ	0,7	20,5	10,5	0,7				
8	Trần Hưng Đạo	0,5	20,5	10,5	0,5				
9	Phan Bội Châu	0,3	9,0	6,0	0,3				
10	Khóa Bảo	0,5	9,0	5,5	0,5				
11	Hai Bà Trưng	0,4	9,0	5,5	0,4				
12	Lê Quý Đôn	0,4	8,0	5,5	0,4				
13	Chế Lan Viên	0,3	6,0	5,5	0,3				
14	Lê Lợi	0,6	6,0	3,5			0,6		
15	Nguyễn Trãi	0,8	6,0	3,5			0,8		
16	Tôn Thất Thuyết	1,1	12,0	7,0	1,1				
17	Hàm Nghi	1,9	16,0	8,0	1,9				
18	Nguyễn Tri Phương	4,5	6,5	5,5	4,5				
19	Ngô Quyền	1,3	10,0	7,0				1,3	
20	Lê Thế Hiếu	0,3	6,5	5,5		0,3			
21	Hai Bà Trưng (nối dài)	1,2	6,5	5,5		1,2			

4.2. Giao thông đường thủy

Trên địa bàn huyện có sông Hiếu chạy qua, tổng chiều dài 30,5km tạo nên những tuyến giao thông thủy liên huyện rất thuận lợi.

Sông Hiếu là tuyến đường thủy nội địa quốc gia do Trung ương ủy quyền quản lý.

4.3. Giao thông đường sắt

Trên địa bàn huyện đường sắt Bắc Nam



chạy qua trên địa phận xã Thanh An, tổng chiều dài khoảng 4km, cách Ga Đông Hà khoảng 5 km.

5. HỆ THỐNG VIỄN THÔNG:

Có Cổng thông tin điện tử huyện thường xuyên cập nhật, đăng tải các hoạt động về kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh của huyện nhà, có mạng lưới thông tin liên lạc được đầu tư xây dựng hiện đại đồng bộ đáp ứng cho việc phát triển công nghệ thông tin để điều hành bộ máy Nhà nước, sản xuất phát triển kinh tế xã hội. Toàn huyện có 1 bưu cục cấp II, 3 bưu cục cấp III, 6 Bưu điện văn hóa xã, viễn thông được mở rộng, các điểm truy cập Internet công cộng phục vụ tốt nhu cầu của nhân dân, các doanh nghiệp viễn thông: Vinaphone, Viettel, Mobiphone, phủ sóng 4G cho điện thoại di động.



Lĩnh vực phát thanh - truyền hình: Đài phát thanh huyện và đài phát thanh các xã, thị trấn (được đầu tư hệ thống loa FM) đã duy trì tiếp sóng đài trung ương, của tỉnh đồng thời thực hiện các trang, chuyên mục nhằm tuyên truyền chính sách của Đảng và Nhà nước, địa phương, các tiến bộ khoa học kỹ thuật, tình hình trong nước và quốc tế đến đông đảo nhân dân.

6. HỆ THỐNG THU GOM RÁC/NƯỚC THẢI:

Công tác quản lý, thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt ngày càng được chú trọng, tỷ lệ thu gom và xử lý được nâng lên (tỷ lệ thu gom trung bình đạt 97,5%). Rác thải nông nghiệp đặc biệt bao bì thuốc bảo vệ thực vật đã được thu gom và xử lý theo hình thức đốt, hiện tại trên địa bàn các xã có 164 bể thu gom thuốc bảo vệ thực vật; rác thải y tế tại bệnh viện, trạm y tế được xử lý bằng cách đốt tại các lò được xây dựng ở mỗi đơn vị (trên địa bàn huyện có 01 Lò đốt rác công suất 16 tấn/ngày đêm và bãi chôn lấp rác hợp vệ sinh để xử lý chất thải rắn với diện tích 7 ha tại xã Cam Tuyền).

- * Quản lý và xử lý chất thải rắn:

- Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt tại huyện Cam Lộ là: 29,8tấn/ ngày, khối lượng

CTR công nghiệp là 2,3 tấn/ngày; tỷ lệ thu gom rác đạt trên 97,5%.

- Hình thức xử lý CTR sinh hoạt tại các xã, thị trấn chủ yếu là chôn lấp và một phần đưa vào Lò đốt rác của huyện.

*** Thoát nước thải:**

- Hệ thống tiêu thoát nước trong khu dân cư đã được hình thành cơ bản nhưng tỷ lệ được kiên cố hóa còn thấp. Còn một lượng lớn nước thải sinh hoạt trong khu dân cư và khu làng nghề chưa được xử lý trước khi ra sông, hồ.

- Các cụm công nghiệp đang được nghiên cứu để đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung.

7. HỆ THỐNG PCCC:

Hệ thống PCCC khu dân cư chủ yếu được đầu tư tại các khu đô thị, đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn về PCCC.

Công tác PCCC rừng: huyện Cam Lộ có tổng diện tích đất rừng 18.274 ha, trong đó rừng tự nhiên 2.194,3 ha, rừng trồng 16.079,7 ha; độ che phủ rừng đạt 51,7%. Trong những năm qua, nhờ làm tốt công tác quản lý bảo vệ rừng- phòng cháy, chữa cháy rừng (QLBVR-PCCCR), Ban chỉ đạo bảo vệ và phát triển rừng huyện và các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Cam Lộ đã hạn chế đến mức thấp nhất số vụ và mức độ thiệt hại do cháy rừng gây ra; góp phần bảo vệ tốt vốn rừng hiện có, quản lý chặt chẽ việc khai thác và sử dụng rừng có hiệu quả, tạo việc làm, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống cho nhân dân.

Ban chỉ đạo bảo vệ và phát triển rừng huyện Cam Lộ đã tiến hành rà soát, bổ sung phương án PCCCR, phân chia ranh giới hành chính xã, thị trấn trên địa bàn huyện Cam Lộ, xác định ba vùng trọng điểm chữa cháy rừng, gồm: vùng một thuộc các xã Cam Tuyền, Cam Thủy, Cam Thanh, Cam An ở phía Bắc sông Hiếu với tổng diện tích rừng trồng 8.461 ha; vùng hai thuộc các xã Cam Hiếu và thị trấn Cam Lộ với tổng diện tích 1.754 ha; vùng ba là các xã Cam Chính, Cam Nghĩa, Cam Thành với tổng diện tích có rừng 8.132 ha. Tổng diện tích rừng có thể huy động xe cơ giới tiếp cận tham gia chữa cháy ở vùng một là 3.670/ 8.461 ha; vùng hai là 1.100/ 1.754 ha; vùng ba là 2.091 ha/ 8.132 ha. Còn khoảng 2/3 diện tích rừng không thể chữa cháy bằng phương tiện cơ giới là thách thức không nhỏ trong công tác PCCCR, đòi hỏi phải nâng cao khả năng kiểm soát cháy rừng và hiệu quả của công tác PCCCR, vận hành theo một cơ chế thống nhất với phương châm “bốn tại chỗ” (lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, chỉ huy tại chỗ, hậu cần tại chỗ), trong đó chú trọng lực lượng tại chỗ, phòng cháy là chính, chữa cháy phải kịp thời, triệt để.

QUY HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN (2021-2025)

1. ĐỊNH HƯỚNG QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 2021 - 2025

Phát huy lợi thế là vị trí địa lý trung tâm của tỉnh, có các tuyến huyết mạch giao thông chính: Quốc lộ 1A, Quốc lộ 9, đường cao tốc Cam Lộ - La Sơn, Vạn Ninh - Cam Lộ, đường Hồ Chí Minh, đường xuyên Á Cửa Việt - Lào - Thái Lan, trục hành lang kinh tế Đông Tây, đón đầu tuyến cao tốc Cam Lộ- Lao Bảo; thuận lợi trong kết nối với sân bay, cảng biển và khu kinh tế Đông Nam đang được quy hoạch, đầu tư xây dựng; với thành tựu là huyện NTM đầu tiên của tỉnh để phát triển kinh tế - xã hội huyện, chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp - thương mại - dịch vụ, du lịch gắn với phát triển nông nghiệp hàng hóa; các ngành dịch vụ được cơ cấu lại đồng bộ, hiệu quả, hình thành một số ngành dịch vụ mới, có giá trị tăng cao, phần đầu trình độ phát triển kinh tế của huyện đạt mức khá của tỉnh; có tốc độ tăng trưởng cao về công nghiệp, dịch vụ; nhiều sản phẩm nông sản chế biến có thương hiệu và có giá trị gia tăng cao.

1.1. Chỉ tiêu kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (tính theo giá trị sản xuất): 12%. Trong đó: Nông nghiệp: 4 %; Công nghiệp và xây dựng: 14 %; Dịch vụ: 15 %.

- Cơ cấu kinh tế: Nông nghiệp 20%, phi nông nghiệp 80% (trong đó công nghiệp - xây dựng 41%, thương mại, dịch vụ 39%)

- Thu nhập bình quân đầu người: 75-80 triệu đồng.

- Tốc độ tăng thu ngân sách nội địa bình quân trên địa bàn: 13%.

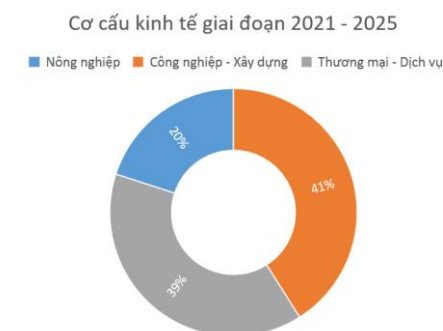
- Sản lượng lương thực có hạt năm 2025: 15.000 tấn;

- Huy động vốn đầu tư xã hội trong 5 năm khoảng 4.000 tỷ đồng (800 tỷ đồng/năm).

- Xây dựng Huyện đạt chuẩn NTM kiểu mẫu vào năm 2025. Phần đầu đến năm 2025 có 100% số xã đạt NTM nâng cao; có 70-80% thôn, bản, khu phố đạt chuẩn kiểu mẫu các mức.

1.2. Các mục tiêu về xã hội:

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: Duy trì ở mức dưới 1%;





Đường hoa ở xã Cam Thành, huyện Cam Lộ

- Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều ở nông thôn dưới 3%;
- Tỷ lệ bao phủ BHYT đến năm 2025: 100%.
- Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 100%.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 85-90%, trong đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ đạt trên 50%. Hàng năm tạo việc làm mới cho 1.200 - 1.300 lao động.
- 100% trạm y tế xã, thị trấn có bác sĩ làm việc thường xuyên; quy mô giường bệnh điều trị nội trú đạt 150 giường; tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 95%.
- Xã, thị trấn điển hình văn hóa đạt 100%.
- Xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế đạt 100%.

1.3. Mục tiêu về môi trường:

- Tỷ lệ dân số dùng nước hợp vệ sinh: 100%.
- 100% cơ sở, khu vực gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý;
- Tỷ lệ che phủ rừng: 51-52%.

1.4. Các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển trọng tâm

- Quy hoạch vùng huyện đến năm 2040, tầm nhìn 2050.
- Đề án xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn kiểu mẫu, theo hướng nông nghiệp giá trị gia tăng cao, gắn với môi trường xanh - sạch - đẹp, giai đoạn 2021-2025.

- Đề án Phát triển Công nghiệp, Thương mại, Dịch vụ và Du lịch huyện giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Đề án Chính quyền điện tử huyện Cam Lộ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Quy hoạch chung các xã, thị trấn.

2. ĐỊNH HƯỚNG ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

Trên cơ sở nền công nghiệp đã được hình thành và phát triển trên địa bàn huyện Cam Lộ trong các giai đoạn qua và định hướng phát triển của thị trường, cùng với sự hợp tác, liên kết phát triển giữa các tỉnh trong vùng duyên hải miền Trung, dự kiến một số nhóm ngành, sản phẩm công nghiệp chủ lực sẽ được ưu tiên định hướng phát triển trong thời gian tới như sau:

2.1. Thu hút đầu tư phát triển lĩnh vực công nghiệp

- Công nghiệp Chế biến nông, lâm, thủy sản; thực phẩm.
- Công nghiệp Dệt may - giày da, lắp ráp.
- Công nghiệp Sản xuất VLXD (sản xuất cấu kiện vật liệu xây dựng, vật liệu mới, vật liệu công nghệ cao).



Quy hoạch đầu tư cụm dân cư - TMDV Hới Sông xã Thanh An



- Công nghiệp Cơ khí sản xuất kim loại, điện tử.
- Công nghiệp năng lượng (Năng lượng mới tái tạo, Năng lượng sạch như: điện mặt trời, điện khí, điện sinh khối...).
- Công nghiệp Chế biến gỗ (chế biến đồ gỗ gia dụng, mỹ nghệ; chế biến sâu gỗ rừng trồng).
- Đầu tư CSHT các cụm: Cụm Công nghiệp Cam Tuyền (60 ha); Cụm Công nghiệp - Thương mại - Logistics Cam Hiếu (50 ha); Cụm Thương mại - Dịch vụ - Công nghiệp Cam Hiếu 3 (50 ha)...
- Duy trì phát triển các ngành nghề, tiểu thủ công nghiệp ở nông thôn.

2.2. Thu hút đầu tư phát triển lĩnh vực thương mại, dịch vụ, du lịch:

- Đầu tư phát triển các điểm thương mại dịch vụ tại các khu dân cư, đô thị: Thị trấn Cam Lộ, Ngã Tư Sông, Cù, Tân Lâm, các siêu thị mini/cửa hàng tự chọn trong các lĩnh vực: Thực phẩm, mỹ phẩm, đồ uống, quần áo, giày dép, hàng tiêu dùng...
- Đầu tư các cụm, điểm thương mại - dịch vụ - du lịch như: Khu dân cư, Thương mại - Dịch vụ xã Thanh An; Khu Thương mại Dịch vụ và dân cư phía Bắc Hới Sông xã Thanh An; Khu Thương mại dịch vụ Lào - Thái Lan và dân cư Bàu Ốc, xã Thanh An; Cụm Thương mại và Dịch vụ Bàu Cúc, xã Cam Thủy; Cụm thương mại và dịch vụ hồ Đá Lã, xã Cam Thủy; Khu dịch vụ - du lịch sinh thái hồ số 7, xã Cam Hiếu; Cụm Thương Mại - Dịch vụ và Du lịch dọc hai bên bờ sông Hiếu, xã Cam Hiếu; Cụm Thương Mại - Dịch vụ và Du lịch hồ Đá Mài, xã Cam Tuyền; Cụm Thương Mại - Dịch vụ và Du lịch Khe Gió, xã Cam Thành; Cụm dịch vụ - du lịch khe Đá Bàn, xã Cam Nghĩa...

2.3. Thu hút đầu tư phát triển lĩnh vực nông nghiệp:

Tập trung đầu tư cho lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.



Cụm Công nghiệp Cam Hiếu

THÔNG TIN VỀ XÚC TIẾN ĐẦU TƯ

1. NGÀNH NGHỀ LĨNH VỰC TẬP TRUNG THU HÚT ĐẦU TƯ

Một số ngành nghề, lĩnh vực chủ yếu khuyến khích đầu tư vào địa bàn huyện

- Khai thác và chế biến khoáng sản: Thăm dò và khai thác các mỏ khoáng sản trên địa bàn; Nâng công suất các cơ sở khai thác đá lên 700-800 ngàn m3/năm...
- Sản xuất vật liệu xây dựng: Nâng công suất Nhà máy xi măng hiện có; Đầu tư thêm dây chuyền sản xuất gạch không nung, gạch tuynen, gạch block, bê tông đúc sẵn, nhà máy phụ gia xi măng, sản xuất bao bì xi măng...
- Chế biến nông sản, thực phẩm: Chế biến cao dược liệu, mủ cao su, hồ tiêu, sản xuất tinh dầu lạc, thức ăn gia súc...
- Sản xuất chế biến gỗ: Đồ gỗ dân dụng và mộc mỹ nghệ cao cấp; Viên nén năng lượng; Sản xuất ván ghép thanh...
- Sản xuất sản phẩm kim loại và dịch vụ sửa chữa: hình thành các trung tâm bảo dưỡng, sửa chữa ô tô, xe máy, đồ gia dụng, điện tử...; Đầu tư một số nhà máy cán tôn, sản xuất khung thép tiền chế với công suất 500-700 tấn/năm.
- Thương mại - dịch vụ: đầu tư phát triển thương mại - dịch vụ ở trung tâm huyện lỵ,



QH Cụm TMDV Lào - Thái và Dân cư Bàu Ốc, xã Thanh An

**Cụm Thương mại - Dịch vụ Ngã Tư Sông**

- Du lịch: đầu tư, khai thác các điểm tham quan, vui chơi giải trí như: Khu du lịch sinh thái Khe Gió, suối nước nóng Tân Lâm, căn cứ Tân Sở, cao điểm 241...

2. NHU CẦU ĐẦU TƯ VỀ CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ, DU LỊCH VÀ ĐÔ THỊ**2.1. Về công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch:**

- Thu hút đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung của các cụm công nghiệp: Cam Hiếu, Cam Thành, Cam Tuyển đạt quy chuẩn môi trường.

- Đầu tư 01 Khu logistics tại nút giao Cao tốc Cam Lộ - La Sơn với Quốc lộ 9 khoảng 30 ha, với chức năng kho tàng, kho trung chuyển, hệ thống trung tâm dịch vụ tiếp vận và các hạng mục hạ tầng phục vụ xuất, nhập khẩu, vận chuyển hàng hóa. Đến năm 2030, xây dựng thêm 01 trung tâm logistics tại điểm đầu của Cao tốc Cam Lộ - Lao Bảo phục vụ cho dịch vụ phân phối và lưu thông hàng hóa và nguyên liệu phục vụ sản xuất trên địa bàn huyện và các khu vực lân cận.

- Đầu tư phát triển các cụm, điểm thương mại - dịch vụ:

- Đầu tư phát triển hệ thống chợ, siêu thị:

- Phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu:

- Phát triển các loại hình hỗ trợ hoạt động thương mại - dịch vụ:

+ Quy hoạch và thu hút đầu tư xây dựng Trạm dừng nghỉ tại nút giao Cao tốc Vạn Ninh - Cam Lộ, Cam Lộ - La Sơn với Quốc lộ 9 khoảng 05 ha. Tại trạm dừng nghỉ sẽ thu hút đầu tư xây dựng cửa hàng xăng dầu, dịch vụ ăn uống, siêu thị, cửa hàng tự chọn, hàng lưu niệm, sửa chữa và bảo dưỡng ô tô...

2.2. Về đô thị**2.2.1. Mục tiêu phát triển đô thị:**

Tập trung công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển hợp lý hệ thống đô thị, tạo sự phát triển bền vững, cân đối, hài hòa giữa các vùng, các cụm công nghiệp, thương mại, dịch vụ, các vùng sản xuất cây công nghiệp, dược liệu... Kết cấu hạ tầng đô thị được xây dựng và phát triển đồng bộ, hiện đại. Đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế đô thị hiệu quả và bền vững. Chất lượng sống tại các đô thị ở mức cao. Phát triển kiến trúc đô thị hiện đại, xanh, thông minh, các yếu tố văn hóa đặc trưng được giữ gìn và phát huy.

2.2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tỷ lệ đô thị hoá trên địa bàn huyện đến năm 2030 đạt khoảng 40 - 42%.

- Tổng số đô thị trên toàn huyện đến năm 2030 có 2 đô thị, cụ thể:

+ 01 đô thị loại IV: Mở rộng, nâng cấp thị trấn Cam Lộ.

+ 01 đô thị loại V: Thị trấn Sông (nâng cấp từ xã Thanh An)

- Tổng số khu vực được đầu tư xây dựng tối thiểu theo tiêu chí đô thị loại V đến năm 2030 có 3 khu vực, gồm: Cù, Cam Hiếu, Tân Lâm.

- Tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị đạt khoảng 18 -26% vào năm 2030. Đất cây xanh đạt 8 - 10m2 mỗi người dân vào năm 2030. Diện tích sàn nhà ở bình quân đầu người tại đô thị đạt tối thiểu 33m2 vào năm 2030.

- Đến năm 2030, phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang, phổ cập dịch vụ mạng di động 5G, tỷ lệ dân số trưởng thành tại đô thị có tài khoản thanh toán điện tử trên 45%.

2.2.3. Tầm nhìn đến năm 2045

Tỷ lệ đô thị hóa thuộc nhóm trung bình khá của tỉnh. Hệ thống đô thị liên kết thành mạng lưới đồng bộ, thống nhất, cân đối giữa các vùng, miền. Cơ cấu kinh tế khu vực đô thị phát triển theo hướng hiện đại với các ngành kinh tế xanh, kinh tế số. Tích hợp Khu đô thị phức hợp, nghỉ dưỡng và sân golf Cam Lộ phát triển thành đô thị xanh, thông minh, thích ứng biến đổi khí hậu. Phấn đấu đến năm 2045, toàn huyện có 05 đô thị, trong đó duy trì 01 đô thị loại IV gắn với đô thị văn minh nâng cao (Thị trấn Cam Lộ), 01 đô thị loại V gắn với đô thị văn minh (thị trấn Sông), 3 đô thị cơ bản đạt loại V (đô thị Cù, đô thị Cam Hiếu, đô thị Tân Lâm).

3. CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN

(Nghị quyết số 56/2023/NQ-HDND ngày 19/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị)

3.1. Chính sách hỗ trợ phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào dự án (Điều 5)

3.1.1. Điều kiện áp dụng: Các hạng mục hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào dự án đề xuất hỗ trợ là hạng mục chưa được Nhà nước đầu tư.

3.1.2. Mức hỗ trợ:

a) Về giao thông: Được ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư xây dựng đường giao thông trong và ngoài hàng rào dự án nhưng tối đa không quá 03 tỷ đồng;

b) Về cấp điện, cấp thoát nước: Ngân sách tỉnh hỗ trợ xây dựng trạm biến áp, đường



điện, cấp thoát nước nhưng không quá 02 tỷ đồng cho tất cả các hạng mục trên.

3.1.3. Thời điểm hỗ trợ:

+ Sau khi các hạng mục chính của dự án hoàn thành và được nghiệm thu, đi vào hoạt động.

+ Riêng đối với dự án đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp, khi hạng mục đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào dự án hoàn thành và nghiệm thu thì được giải ngân vốn 100% mức vốn hỗ trợ.

3.2. Hỗ trợ về đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực (Điều 6)

3.2.1. Điều kiện áp dụng:

a) Lao động có hộ khẩu thường trú tại Quảng Trị chưa qua đào tạo hoặc chuyên ngành đào tạo chưa phù hợp với nhu cầu sử dụng của dự án, cần đào tạo và đào tạo lại;

b) Có hợp đồng lao động và tham gia BHXH, khi có đủ điều kiện sau:

- Người lao động có tên trong danh sách đóng BHXH bắt buộc của đơn vị từ đủ 3 tháng trở lên tính đến thời điểm nộp hồ sơ xin hỗ trợ;

- Đơn vị sử dụng người lao động đã đóng đủ BHXH cho người lao động đến thời điểm người lao động nộp hồ sơ xin hỗ trợ (có xác nhận của cơ quan BHXH).

c) Dự án đầu tư sử dụng từ 20 lao động thường xuyên trở lên; hoặc từ 10 lao động nữ trở lên; hoặc lao động là người dân tộc thiểu số;

d) Nhà đầu tư phải có hồ sơ đề xuất hỗ trợ gửi đến Sở Lao động, Thương binh và Xã hội để có căn cứ làm thủ tục hỗ trợ.

3.2.2. Mức hỗ trợ: Mỗi dự án chỉ được hỗ trợ 01 lần tối đa không quá 100 triệu đồng, mỗi lao động chỉ được hỗ trợ đào tạo 01 lần trong suốt thời gian làm việc tại dự án sử dụng lao động cùng chuyên ngành đào tạo.

a) Đối với đào tạo nghề trung cấp hoặc lao động sử dụng công nghệ kỹ thuật cao: Hỗ trợ 4.000.000 đồng/01 lao động;

b) Đối với đào tạo nghề trình độ cao đẳng: Hỗ trợ 7.000.000 đồng/01 lao động;

c) Nguồn hỗ trợ được cấp từ nguồn kinh phí đào tạo hàng năm của tỉnh và được hỗ trợ thông qua các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh; các chương trình, dự án, hoạt động đào tạo nghề của các đơn vị có liên quan.

3.2.3. Thời gian hỗ trợ: Trong 03 năm đầu kể từ ngày dự án đi vào hoạt động.

3.3. Hỗ trợ cơ sở sản xuất, kinh doanh di dời theo quyết định của cơ quan nhà nước (Điều 7)

3.3.1. Điều kiện áp dụng:

a) Cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện di dời theo Quyết định của cơ quan nhà nước vào các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh;

b) Việc di dời cơ sở sản xuất, kinh doanh được thực hiện theo quy định của pháp luật về Đất đai và pháp luật khác có liên quan;

c) Nhà đầu tư cung cấp đầy đủ hồ sơ, bao gồm: Quyết định di dời/thu hồi địa điểm sản xuất, kinh doanh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương); Giấy phép xây dựng của dự án đầu tư tại vị trí mới do cơ quan có thẩm quyền cấp; Đơn đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp hoặc cơ sở sản xuất; Giấy xác nhận của cấp xã về thời gian doanh nghiệp hoặc cơ sở sản xuất đã ngừng hoạt động tại vị trí cũ và tổ chức di dời (bản chính).

3.3.2. Mức hỗ trợ:

a) Mỗi cơ sở di dời được hỗ trợ chi phí tháo dỡ, di dời, lắp đặt thiết bị máy móc và nhà xưởng tối đa không quá 200.000.000 đồng/cơ sở;

b) Các cơ sở sản xuất thuộc đối tượng di dời, nhưng tự chấm dứt hoạt động sẽ được hỗ trợ một lần để giải quyết những khó khăn sau khi chấm dứt hoạt động. Mức hỗ trợ là 200.000 đồng/m² nhà xưởng tại thời điểm chấm dứt hoạt động, nhưng không quá 100.000.000 đồng/cơ sở.

3.4. Hỗ trợ giới thiệu sản phẩm, cung cấp thông tin, tư vấn pháp lý (Điều 8):

3.4.1. Hỗ trợ về giới thiệu sản phẩm:

a) Hỗ trợ miễn phí trong việc quảng cáo, giới thiệu hình ảnh của doanh nghiệp, sản phẩm trên Trang thông tin điện tử tỉnh Quảng Trị (www.quangtri.gov.vn) và Trang thông tin điện tử của các Sở, ban ngành, địa phương nếu doanh nghiệp có đề nghị;

b) Được xem xét, hỗ trợ giới thiệu thông tin, hình ảnh về doanh nghiệp và sản phẩm trong các ấn phẩm quảng bá, xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch của tỉnh.

3.4.2. Hỗ trợ về cung cấp thông tin, tư vấn về thủ tục đầu tư, kinh doanh:

a) Nhà đầu tư, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được cung cấp miễn phí thông tin về môi trường đầu tư, kinh doanh, quy hoạch ngành, nghề đầu tư, quy hoạch sử dụng đất; tiếp cận quỹ đất khi nghiên cứu, thực hiện hoạt động đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

b) Được hỗ trợ, tư vấn miễn phí về thủ tục thành lập doanh nghiệp; hồ sơ thủ tục hành chính về đầu tư, kinh doanh, thủ tục về đất đai, thủ tục về xây dựng, thủ tục về môi trường và các thủ tục hành chính khác khi có nhu cầu;

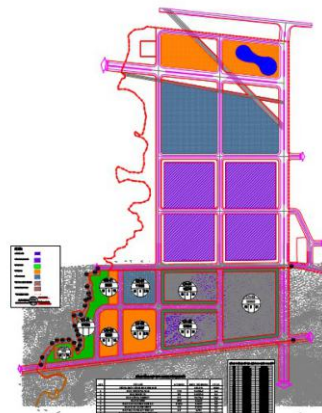
c) Được hỗ trợ tư vấn miễn phí về pháp lý và giải quyết khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động.

4. THÔNG TIN VỀ CỤM CÔNG NGHIỆP

4.1. Cụm Thương mại Dịch vụ và Công nghiệp xã Cam Hiếu

4.1.1. Bảng cơ cấu sử dụng đất:

TT	Cơ cấu sử dụng đất	Diện tích (m ²)
1	Đất thương mại	81.231,6
2	Đất dịch vụ	42.529,5
3	Đất công nghiệp	169.377,1
4	Đất hạ tầng kỹ thuật	4.481
5	Đất hành lang an toàn điện	7.703
6	Đất cây xanh	112.887
7	Đất mặt nước	6.662
8	Đất giao thông quy hoạch	135.630
	Cộng	572.761



4.1.2. Tình hình lấp đầy, diện tích còn lại kêu gọi đầu tư

Đang thực hiện kêu gọi, thu hút đầu tư kinh doanh hạ tầng CCN

4.1.3. Các ngành nghề thu hút đầu tư vào CCN:

- Công nghiệp dệt may;
- Công nghiệp chế biến nông-lâm-thủy sản;
- Công nghiệp sản xuất, gia công và sửa chữa cơ khí;
- Công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng và công nghiệp khác;
- Dịch vụ vận tải, kho bãi, dịch vụ logistic.

4.2. Cụm Công nghiệp Cam Tuyền

4.2.1. Bảng cơ cấu sử dụng đất:

STT	Loại hình sử dụng đất	Kí hiệu	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Đất công nghiệp	CN	33,29	56,66
2	Đất kho tàng	KT	2,28	3,88
3	Đất hạ tầng kỹ thuật	HT	1,22	2,08
4	Đất cây xanh		14,69	25,00
4.1	Đất cây xanh	CX	4,99	8,49
4.2	Đất cây xanh cách ly	CXCL	9,70	16,51
5	Đất giao thông		7,27	12,37
	Tổng		58,75	100,00

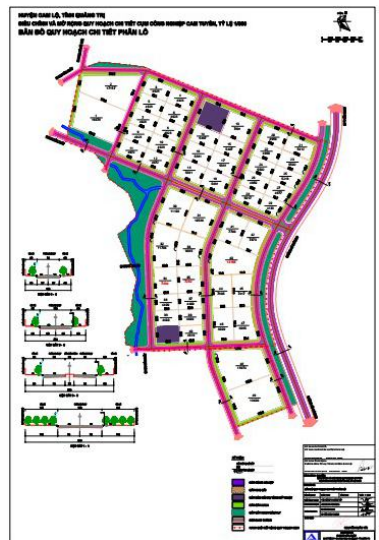
4.2.2. Các ngành nghề thu hút đầu tư vào CCN:

- + Các nhóm ngành chế biến nông lâm sản;
- + Các nhóm ngành cơ khí nhỏ, dịch vụ cơ khí sửa chữa, vật liệu xây dựng;
- + Xây dựng kho bãi, kho hàng trung chuyển;
- + Các dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, rửa xe các loại;
- + Cây xăng, điểm dừng, nghỉ của tuyến đường và các dịch vụ hỗ trợ khác;

4.2.3. Tình hình lấp đầy, diện tích còn lại kêu gọi đầu tư

Đã lấp đầy diện tích quy hoạch, huyện đang bổ sung thêm 5ha và kêu gọi đầu tư 05 ha bổ sung.

4.2.4. Số lượng dự án đầu tư: 12 dự án, tổng vốn đầu tư: 1.757 tỷ đồng.

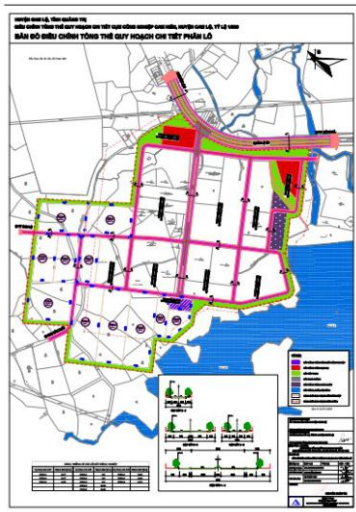


4.3. Cụm công nghiệp Cam Hiếu

4.3.1. Bảng cơ cấu sử dụng đất:

STT	Loại hình sử dụng đất	Ký hiệu	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Đất xây dựng nhà máy	CN	55,09	73,45
2	Đất hành chính	DH	1,08	1,44
3	Đất dịch vụ	CC	0,99	1,32
4	Đất cây xanh		7,74	10,32
5	Đất hạ tầng kỹ thuật		1,23	1,64
5.1	Đất trạm bơm	TB	0,32	0,43
5.2	Đất khu xử lý nước thải	XL T	0,85	1,13
5.3	Đất hạ tầng thoát nước	HT	0,06	0,08
6	Đất giao thông		8,93	11,91
7	Đất dự trữ phát triển		0,00	0,00
	Tổng		75,00	100,00

- 4.3.2. Các ngành nghề thu hút đầu tư vào CCN:
- + Sản xuất thực phẩm và đồ uống, sản xuất sản phẩm dệt, may trang phục
 - + Thiết bị văn phòng, máy tính, thiết bị điện, điện tử...
 - + Ngành sản xuất giấy và sản phẩm bằng giấy
 - + Chế biến nông sản, thức ăn gia súc
 - + Sản xuất mộc mỹ nghệ, lắp ráp máy nông nghiệp, sửa chữa ô tô, lắp ráp xe máy
 - + Sản xuất các sản phẩm tái chế, các thiết bị truyền thông, các sản phẩm bằng kim loại
 - + Kho trung chuyển hàng hóa
 - + Tiễn chế các vật liệu đúc sẵn, cửa xẻ gỗ, sản xuất vật liệu xây dựng



- + Đầu tư xây dựng và khai thác cơ sở hạ tầng trong cụm.

4.3.3. Tình hình lấp đầy, diện tích còn lại kêu gọi đầu tư

Đã lấp đầy diện tích quy hoạch, huyện đang bổ sung thêm 05ha và kêu gọi đầu tư 05ha bổ sung.

4.3.4. Số lượng dự án đầu tư: 27 dự án, tổng vốn đầu tư: 668,78 tỷ đồng.

4.4. Cụm Công nghiệp Cam Thành

4.4.1. Bảng cơ cấu sử dụng đất:

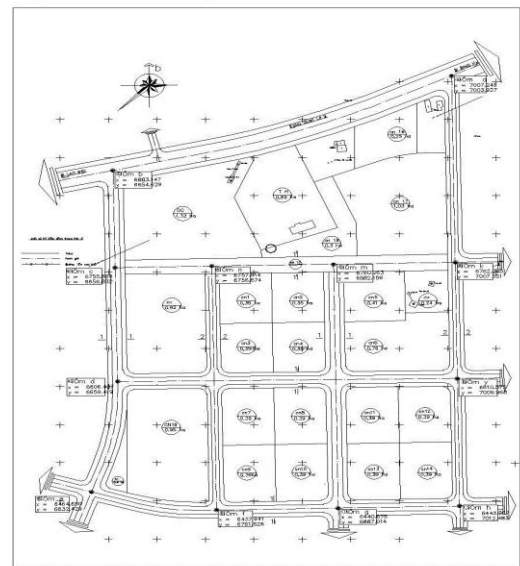
TT	Cơ cấu sử dụng đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
I	Khu vực Tân Định	15	100
1	Đất ở hiện trạng chỉnh trang + đất khác	4,725	
2	Đất xây dựng nhà máy, cơ sở sản xuất	6,461	
3	Đất cây xanh	0,105	
4	Đất dự trữ mở rộng nghĩa trang Liệt sỹ	0,730	
5	Đất giao thông	2,979	
II	Khu vực Tân Trang	15	100
1	Đất xây dựng nhà máy	5,69	
2	Đất trung tâm dịch vụ	2,00	

3	Đất ở và các loại đất khác	1,99	
4	Đất giao thông	3,01	
5	Đất trạm điện, cây xanh	1,46	
6	Đất trường học	0,86	
	Tổng cộng	30	

4.4.2. Các ngành nghề thu hút đầu tư vào CCN:

- Đầu tư xây dựng và khai thác cơ sở hạ tầng trong cụm.
- + Lĩnh vực sản xuất:
 - + Chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản; Chế biến thực phẩm, đồ uống...
 - + Chế biến thức ăn gia súc, phân bón..
 - + Sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến, cung ứng nguyên liệu..
 - + Sản xuất hàng tiêu dùng, hàng thủ công mỹ nghệ...
- Lĩnh vực gia công lắp ráp:
 - + Gia công, sản xuất cơ khí, lắp ráp điện cơ, máy nông nghiệp, điện tử, điện lạnh, sửa chữa ô tô, xe máy..
 - + Gia công hàng máy mặc, thêu ren xuất khẩu.

CỤM CÔNG NGHIỆP TÂN TRANG - CAM THÀNH



CỤM CÔNG NGHIỆP TÂN ĐỊNH - CAM THÀNH



- + Các dịch vụ cụm công nghiệp và các ngành nghề phù hợp khác.

4.4.3. Tình hình lấp đầy, diện tích còn lại kêu gọi đầu tư

Tỷ lệ lấp đầy 100%

4.4.4. Số lượng dự án đầu tư: 22 dự án, tổng vốn đầu tư: 358,93 tỷ đồng.

DANH MỤC DỰ ÁN ƯU TIÊN THU HÚT ĐẦU TƯ ĐẾN 2030

STT	Tên dự án	Quy mô đầu tư dự kiến	Vốn đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Hình thức đầu tư	Địa điểm
I	SẢN XUẤT, CHẾ BIẾN NÔNG NGHIỆP				
1	Khu chăn nuôi công nghệ cao	Diện tích 340 ha	1.500	100% vốn nhà đầu tư	Xã Cam Tuyền, Cam Lộ
2	Dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Diện tích 150 ha	280	100% vốn nhà đầu tư	Xã Cam Tuyền, Cam Lộ
II	SẢN XUẤT, CHẾ BIẾN CÔNG NGHIỆP				
1	Nhà máy sản xuất thiết bị và các sản phẩm xử lý nước thải, nước cấp	SX hệ thống xử lý nước thải: 10 bộ/năm; Hệ thống xử lý nước cấp: 100 bộ/năm; Các sản phẩm xử lý nước cấp, nước thải: 18.000 tấn/năm.	37,5	100% vốn nhà đầu tư	Cụm Công nghiệp Cam Hiếu, Cam Lộ
2	Nhà máy chế biến gỗ rừng trồng Quảng Trị	120.000 tấn viên nén gỗ/năm, diện tích 3,1 ha	300	100% vốn nhà đầu tư	Cụm Công nghiệp Cam Tuyền, Cam Lộ

STT	Tên dự án	Quy mô đầu tư dự kiến	Vốn đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Hình thức đầu tư	Địa điểm
III	CƠ SỞ HẠ TẦNG				
1	Cụm Thương mại - Dịch vụ - Logistics Cam Hiếu	Đầu tư, kinh doanh CSHT, diện tích 50 ha	180	100% vốn nhà đầu tư	Xã Cam Hiếu, Cam Lộ
2	Cụm Công nghiệp Cam Hiếu 2	Đầu tư, kinh doanh CSHT, diện tích 50 ha	200	100% vốn nhà đầu tư	Xã Cam Hiếu, Cam Lộ
3	Cụm Công nghiệp Cam Tuyền 2	Đầu tư, kinh doanh CSHT, diện tích 50 ha	200	100% vốn nhà đầu tư	Xã Cam Hiếu, Cam Lộ
4	Cơ sở hạ tầng Khu dân cư phía Nam Thị trấn Cam Lộ	Hình thành khu dân cư đô thị, thương mại và dịch vụ, diện tích 40 ha	220	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Thị trấn Cam Lộ, Cam Lộ
5	Khu dân cư, Thương mại - Dịch vụ xã Thanh An	Hình thành khu dân cư đô thị, thương mại và dịch vụ, diện tích 100 ha	500	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Xã Thanh An, Cam Lộ

STT	Tên dự án	Quy mô đầu tư dự kiến	Vốn đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Hình thức đầu tư	Địa điểm
6	Nhà máy xử lý chất thải rắn huyện Cam Lộ	100 tấn rác sinh hoạt/ngày/đêm	50	100% vốn nhà đầu tư	Xã Cam Tuyền - Cam Thành, Cam Lộ
IV	DỊCH VỤ - GIÁO DỤC - Y TẾ VÀ DU LỊCH				
1	Khu dịch vụ - du lịch- nghỉ dưỡng Tuyền Lâm	Dịch vụ suối nước nóng. Diện tích 200 ha	200	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Xã Cam Tuyền - Cam Thành, Cam Lộ
2	Khu dịch vụ - du lịch- thương mại Khe Gió	Diện tích 55 ha	40	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Xã Cam Thành, Cam Lộ
3	Khu dịch vụ - du lịch khe Đá Bàn	Diện tích 50 ha	50	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Xã Cam Nghĩa, Cam Lộ
4	Cụm Thương mại- dịch vụ và du lịch hai bên bờ Sông Hiếu	Diện tích 50 ha	30	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Xã Cam Hiếu, Cam Lộ
5	Khu dịch vụ - du lịch sinh thái hồ số 7, xã Cam Hiếu	Diện tích 45 ha	20	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Xã Cam Hiếu, Cam Lộ

STT	Tên dự án	Quy mô đầu tư dự kiến	Vốn đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Hình thức đầu tư	Địa điểm
6	Du lịch cộng đồng vùng Cửa Cùa	Địa bàn các thôn	10	Vốn nhà đầu tư + người dân	Xã Cam Chính, Cam Lộ



Cụm công nghiệp Cam Hiếu



Một góc thị trấn Cam Lộ

THÔNG TIN LIÊN HỆ

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ

Địa chỉ: Số 26, Đường 02/4, thị trấn Cam Lộ, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

Điện thoại: 0233.33871544

Người đại diện: Trần Anh Tuấn - Chủ tịch UBND huyện

Di động: 0915023667

Email: trananhtuan@quangtri.gov.vn

PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG HUYỆN CAM LỘ

Địa chỉ: Số 10, Đường Nguyễn Hữu Thọ, thị trấn Cam Lộ, huyện Cam Lộ

Người đại diện: Hoàng Tân Cương - Trưởng phòng

Điện thoại: 0905018234

Email: hoangtancuong@quangtri.gov.vn

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN, PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT VÀ CỤM CÔNG NGHIỆP HUYỆN CAM LỘ

Địa chỉ: Số 34, Đường Tôn Thất Thuyết, thị trấn Cam Lộ, huyện Cam Lộ

Người đại diện: Trần Kiên Tiến - Giám đốc

Điện thoại: 0914124333

Email: trankiemtien@quangtri.gov.vn

TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH TỈNH QUẢNG TRỊ

Địa chỉ: 06, Đường Khoa Bảo, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

Người đại diện: Nguyễn Đức Tân - Giám đốc

Điện thoại: 0913474868

Email: nguyenductan@quangtri.gov.vn